

A woman with long dark hair is lying on her side on a bed of autumn leaves. She is wearing a yellow top and is reading a book. The background is a soft, out-of-focus scene of autumn foliage in shades of yellow, orange, and brown.

*Tôi có thể...
nói thẳng
với anh*

Phạm Cao Tùng



*Photography by Eric Meola
A.D. Brown Smith
Schieffelin & Somerset*

Table of Contents

LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ

1. NĂM NAY CÓ MỘT NGƯỜI NÀO ĐÓ
2. ĐỀ SAU KHỎI HỒI TIẾC
3. KHI CON MUỘI BIẾN THÀNH CON HỔ
4. TÂM VÓC CỦA CON NGƯỜI
5. NẾU ANH CÒN 20 TUỔI...
6. CÁI "TÔI" KHÔNG ĐÁNG GHÉT
7. NẾU
8. LÀM CỖ VÀ ĂN CỖ
9. NGƯỜI "ĐẶC LỰC", NGƯỜI "KHÁN GIẢ" VÀ NGƯỜI "MÁY"
10. MŨI THUỐC LÀM PHẢN KHỞI...
11. ĐÔI CẢNH CON CHIM BĂNG
12. CON BỌ RẦY VÀ CON BƯỚM
13. MỰC TRUNG
14. CHỈ CÓ 1/10 SAO (giây)
15. VẠN TUỆ TÍNH LƯỚI BIẾNG
16. CÁI NÀY CÓ ÍCH GÌ CHĂNG?
17. CHỈ CÓ NHỮNG QUẢ BANH ĐÁ LỘT VÀO LƯỚI MỚI ĐÁNG KỂ
18. Ý KIẾN VÀ CHẶN LÝ
19. BA CÁI SÁNG CỦA ÔNG SOCRATE
20. NƯỚC CHÓT
21. CÁI MỨC CÙNG TẬN
22. HÃY BÁN CHO NGƯỜI ĐỜI "LÒNG TÍN CẦN"
23. ĐƯỜNG ĐỜI
24. KHI THẤY MỆT MỎI VÀ CHÁN NẢN...
25. "GIÁ THIẾT..."
26. NHỮNG TƯƠNG ĐỒNG CÓ BAO GIỜ BIẾT BƯỚC
27. KHÔNG "BỊ" MÀ CŨNG KHÔNG "TẠI"
28. HAI GIỜ QUYẾT ĐỊNH TRONG ĐỜI NGƯỜI
29. THỜI GIỜ "CHẾT"
30. NGÀY QUA, NGÀY MAI VÀ NGÀY NAY
31. IM LẠNG
32. NHÀ TRIỆU PHÚ BỊ CHỨNG BỆNH NGHỆT THỞ
33. VIỆC LỚN
34. GIÁC MỘNG CON
35. CÁI "CHÁNH" VÀ CÁI "PHỤ"
36. NHỮNG CON CHUỘT TÀU
37. CÁI TỔ CHIM
38. TỪ TƯ TƯỞNG ĐẾN HÀNH ĐỘNG
39. NÓI, NÓI VÀ NÓI
40. AI LÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG?
41. HÃY XEM LẠI CÁI "BU-GI" TRONG ĐẦU
42. HOA NGẠI NỞ
43. CHIẾC GHẾ 10 VẠN
44. HÃY BƯỚC ĐI NHỮNG BƯỚC ĐẦU
45. DÁM LIỀU
46. CHÓ RƯỢT
47. LỬA TÌNH VÀ LỬA THIÊNG
48. NƯỚC NÓNG VÀ NƯỚC LẠNH
49. ĐỪNG NHÌN ĐỜI BẰNG CẶP MẮT CHIM CÚ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ

Thưa bạn,

Đã coi nhau là bạn, tôi tưởng khi muốn nói với nhau điều gì, chúng ta cứ nói thẳng với nhau là hơn.

Tôi muốn nói với anh những gì? Một vài nhận xét về đời sống của anh, về con người của anh, và một vài đức tính rất cần thiết trong đời sống thực tiễn.
Mục đích? Để anh thêm nhiệm cái tinh thần "đắc lực" rất cần thiết cho những ai muốn thực hiện một đời sống đầy đủ, muốn sống cho ra sống và nhất là để thêm HẠNG HÁI SỐNG, VUI SỐNG, SỐNG MÀ THÀNH CÔNG.

Quyển sách này gồm 52 câu chuyện, có thể nói đây là 52 liều thuốc "bổ" để mỗi tuần anh tiêm vào 01 ít tư tưởng phấn khởi. Nhiều người có thói quen mỗi tuần tắm bổ thể xác, bằng sâm nhung máu bò. Tại sao chúng ta không nghĩ đến cách tịnh dưỡng tin thần bằng một ít tư tưởng "bổ".

Những bài này phần nhiều trước kia đã đăng rải rác trên tuần báo "MỚI" vào khoảng năm 1952-1954. Duyên may có đăng nhiều bạn trẻ ham thích. Nếu không có sự khuyến khích và thúc giục của các bạn ấy thì tôi chưa có can đảm dám ký tên mình vào sách lấy một ít "chân lý" của người đời để làm của riêng mình. Bởi thực ra tôi chỉ có công trình diện với anh những gì anh cũng rất có thể thâm nhập nếu anh có 01 tí thời giờ và biết nơi để làm.

Tuy cuốn sách có tính giáo dục nhưng xin anh chớ nghĩ rằng tôi cuồng vọng lên mặt "thầy đời". Thực ra tôi viết cho anh mà cũng chính là viết cho tôi. Tôi chỉ có hoài vọng trao đổi với anh một tí tâm sự.

Bởi tôi nghiệm thấy: Không gì giúp ta học hỏi "đắc lực" bằng cách giải bày tâm sự với một người bạn. Vì đồng thời người ấy sẽ cho chúng ta biết hoặc cảm thấy rằng: những nỗi khổ ấy họ cũng đã trải qua, từng thắc mắc ấy họ đã từng gỡ rối, những ý nghĩa ấy họ đã từng ấp ủ. Và đồng thời mọi người cũng giàu thêm chút tin tưởng, giàu thêm chút kinh nghiệm.

Cũng vì thế tôi đã không ngần ngại phô bày trong quyển sách này "cái tôi rất đáng ghét".

Ở đầu tập "TIỂU LUẬN" nhà triết học Mont Aigne đã chẳng phải kêu gọi lòng tha thứ của bạn đọc. "Đây là một quyển sách thành thực. Thoạt đầu anh đã rõ trong sách này tôi chỉ nói đến chuyện riêng tây..."

Tôi cũng chỉ biết xin anh hiểu cho lòng thành thực của tôi: vì muốn giúp ích cho anh, mà cũng vừa muốn trao đổi sự học với anh, nên đã tách bạch tất lòng.

Nếu chẳng may có lời nào anh nhận cho là không phải, lòng thành của tôi há chẳng đủ cho anh tha thứ sao?

Thân ái

PHẠM CAO TÙNG

Paris, ngày 18/06/1954

1. NĂM NAY CÓ MỘT NGƯỜI NÀO ĐÓ

...Ở trong nước mà tôi với anh chưa từng nghe tên biết tiếng nhưng trong 20 năm nữa sẽ làm Thủ tướng Chính phủ, hoặc Tổng trưởng hay Bộ trưởng. Năm nay có một người nào đó ở Sài Gòn hay Hà Nội, hoặc ở một tỉnh lỵ nhỏ, hiện mới ra trường với hai bàn tay trắng, nhưng trong 20 năm nữa người ấy sẽ là một kỹ nghệ gia có tiếng hoặc một nhà buôn triệu phú.

Năm nay có một người nào đó... rất có thể là một người bạn học của anh, mới bước vào trường đại học, nhưng vào năm 1974 anh ta sẽ trở thành một nhà bác học khắp thế giới đều biết tiếng.

Năm nay có một người nào đó... hiện đang viết những tin vụn vặt cho một tờ báo vô danh, hoặc đang sống lay lắt để viết những bộ tiểu thuyết mà chưa có một nhà xuất bản nào dám nhận in, nhưng vào năm Giáp Dần, tên người ấy sẽ đăng ghi vào lịch sử văn học nước nhà.

Thưa anh, tôi không biết lấy số cũng không biết đoán vè, nhưng tôi có thể nói một cách chắc chắn với anh rằng. **NĂM NAY CÓ MỘT NGƯỜI NÀO ĐÓ... SẼ LÀM NÊN MỘT SỰ NGHIỆP VỀ VANG TRONG 20 NĂM TỚI ĐÂY.** Tôi dám quả quyết như thế, vì trong 20 năm tới đây những người hiện nay đang cầm đầu những ngành hoạt động trong nước đã làm xong nhiệm vụ của họ, đã đến tuổi về hưu, thì tất phải có lớp người mới thay thế họ.

Và tôi cũng có thể nói thẳng với anh rằng: hiện nay đã có rất nhiều người đang dự bị để lãnh những trách nhiệm cao cả trong xã hội tương lai ấy.

Đó là những người hiện đang "GIAM" mình trong vòng học hỏi, đang cặm cụi "TRUI" vào lò những thực tế mới hiểu biết, đang "LIÊU" lãnh thử thách để hành động, đang "NỔ LỰC" vượt qua mọi khó khăn...

Đó là những người "khỏe", "những người đặc lực" những người có nhiều hy vọng để thay thế lớp người ưu tú của nước nhà hiện nay.

Còn hạng "tài hoa son trẻ" chỉ biết cười với đùa, xem đời như một trò chơi, hạng "người máy" chỉ biết hành động theo lệnh của người khác mà không hiểu để ra một sáng kiến nào, hạng "người bông gòn" hay sợ bẹp, không biết nỗ lực, chỉ có thể làm những nấc thang cho hạng người "đặc lực" đạp lên tiếng tới để nhận lãnh những trách vụ cao cả mà người đời phải giao phó cho họ.

Lẽ phải là thế: vì ở nước nào cũng thế, sự tiến bộ hay chững là do công trình của những người "đặc lực" những người hoạt động, dám liều, chịu làm, chứ không phải do những nhà tri thức thuần túy giam mình trong tháp ngà, những người nhúc nhát hay sợ thất bại, những người thích nói hơn thích làm.

Đây là một ý tưởng có thể giúp một người nào đó... thêm phần khởi để mạnh bước trên con đường sự nghiệp. Một sự nghiệp mà năm 1974 sắp tới, anh cũng như tôi sẽ đang thấy lớp khái hoàn.

Và biết đâu... một người nào đó là chính là "ANH". Đó là điều tôi mong ước và cầu chúc anh trong dịp năm mới này...

2. ĐỀ SAU KHỎI HỐI TIẾC

Ngày xưa có ba chàng kỵ mã vượt qua bãi sa mạc. Một hôm, trời sập tối ba chàng cũng vừa tới bờ sông khô cạn. Bỗng trong đêm tối có một tiếng bí mật vang lên: "Hãy dừng bước lại".

Cả ba đều tuân lệnh, tiếng nói bí mật ấy lại tiếp: "Các người hãy xuống ngựa, bước xuống lòng sông nhặt lấy mỗi người một năm sỏi, bỏ vào túi rồi hãy đi".

Cả ba cũng đều làm y lời dạy. Tiếng nói lại tiếp: "Hay lắm, các người đã làm theo lệnh của ta. Mai này các người sẽ vừa vui sướng mà cũng vừa buồn bã".

Ba chàng kỵ mã ngơ ngác nhìn nhau và lên ngựa dung rui.

Khi mặt trời vừa ló dạng, ba chàng móc túi ra thì những hòn sỏi đã biến thành những kim cương, những trân châu chiếu ngời. Và đúng như tiếng nói bí mật đã mách trước, cả ba đều vừa sung sướng vừa buồn rầu. Họ sung sướng vì nhặt được của báu, họ buồn bực vì đã trót dại không nhặt nhiều hơn...

Thưa anh, hôm nay anh có dám quả quyết với tôi rằng trong 20 năm tới đây anh sẽ không gặp cảnh éo le của 03 chàng kỵ mã nói trên đây chăng?

Hôm nay, anh cũng như ba chàng kỵ mã ấy, đang nhặt những hòn sỏi. Những hòn sỏi anh đang nhặt và có quyền nhặt lấy bao nhiêu cũng đặng là: SỨC KHỎE, TUỔI TRẺ, TƯƠNG LAI.

Anh có biết nhặt lấy tất cả những ân huệ của TUỔI TRẺ chăng? Anh có biết dùng cái SINH LỰC còn nguyên vẹn để làm những công việc hữu ích chăng? Anh có nhận thấy giá trị vô biên của TƯƠNG LAI mà anh có thể nắm trong tay chăng?

Hãy coi chừng những hòn sỏi ấy trong 20 năm nữa có thể là những châu báu đấy.

ĐỀ SAU NÀY KHỎI HỐI TIẾC, ngay từ bây giờ anh phải biết phát triển một cách đầy đủ tất cả những khả năng của anh, phải biết dùng tất cả thời giờ quý báu của TUỔI TRẺ, để xây đắp TƯƠNG LAI. Anh phải sống tận độ, sống một trăm phần trăm chứ không phải chỉ sống chín mươi tám phần trăm, tức anh phải biết sống một cách "đắc lực" vậy.

3. KHI CON MUỖI BIẾN THÀNH CON HỔ

Đây không phải là chuyện thần tiên mà là một chuyện thực, có thể xảy ra bất luận ở một nơi nào, một xứ sở nào. Có khi chỉ cần nhìn lại chung quanh mình anh cũng đồng ý với tôi rằng: "À,

quả thật có những con muỗi biến thành con hổ”.

Hắn anh cũng như tôi có biết một người, chúng ta cứ tạm gọi người ấy là ông Mỗ. Theo dõi đời ông, chúng ta thấy nó chia làm 2 gia đoạn rõ rệt.

Giai đoạn thứ nhất: Từ khi ra trường đến 35 tuổi ông ta chẳng làm nên một công cuộc nào cả, dù lớn dù nhỏ. Không phải vì chưa gặp vận nên luôn luôn ông gặp thất bại. Ông có khởi công để thử làm một công việc gì đâu mà thất bại? Sở dĩ ông không mưu đồ việc gì cả bởi ở nhà trường người ta đã dạy ông rằng: trong cái vũ trụ bao la, quả địa cầu chỉ là một hạt bụi, một hạt cát, và trên quả địa cầu mệnh mông này con người chỉ là một phần tử nhỏ nhít. Suy rộng ra trong cái thế giới người này, bất quá ông chỉ có thể là một con muỗi, một con mòng là cùng. Như vậy có hy vọng gì ông làm đặng việc lớn, có mong gì ông đóng một vai trò quan trọng trên đời này? Ông cảm thấy mình rất BÉ NHỎ và ông cam sống như một con muỗi.

Giai đoạn thứ nhì : Bỗng một hôm cách đây mười năm, ông có nghe một quả bom nguyên tử đã rơi xuống thành phố Hiroshima của nhật và đã phá tan nát một nửa thành phố này. Sau đó ông thường nghe báo chí nói đến nguyên tử và nguyên tử lực. Nguyên tử là một phần tử nhỏ nhút của vật chất nhưng nó chứa chất một nguồn lực vô biên nếu người ta biết khai thác nó. Từ đấy ông bắt đầu suy nghĩ khác: dù là một hạt bụi, ông vẫn còn to hơn nguyên tử gấp bao nhiêu tỷ lần, huống hồ ông là một con muỗi, có lý do nào ông lại không chứa chất một nguồn lực đáng kể? Và có khi ông TỐ HƠN một con muỗi. Ông bắt đầu nhận thấy giá trị con người ông. Một nguồn gió tự tin dựng đứng ông lên. Ông không cam chịu làm con muỗi nữa. Cũng quyết làm một con hổ. Ông quyết sống đời sống kiêu hùng của một vì “chúa sơn lâm” khi...

“...Say mỗi đứng uống ánh trăng tan”

Khi...

“... Đợi chết mảnh mặt trời gay gắt”

Và từ đấy ông bắt đầu xông pha để gánh vác nhiều công việc khó khăn, luôn luôn không ngừng hoạt động để bày ra hết công cuộc này đến công cuộc khác. Lắm phen ông đã nếm mùi thất bại, nhưng thành công càng nhiều hơn. Vì thế tuy đây không phải là câu chuyện thần tiên nhưng đoạn kết lại giống hệt một câu chuyện thần tiên.

... Từ đó ông chiếm một địa vị quan trọng trong xã hội, ông làm nên một sự nghiệp vĩ đại, danh vang bốn bể và sống trong hạnh phúc.

4. TẦM VÓC CỦA CON NGƯỜI

Tôi không rõ anh có quan tâm đến khoa học vạn vật chăng? Nếu có, hẳn có dịp anh tìm ra nhiều nhận xét vừa lý thú vừa bổ ích. Đại để hẳn anh đã biết loại người thuộc ngành động vật, tất nhiên có nhiều điểm giống các loài vật và giống cả cây cỏ thuộc ngành thực vật. Chỗ giống là: Cũng sanh cũng nở, cũng lớn cũng tàn, cũng già rồi cũng chết. Tuy nhiên con người không giống con vật hoặc cây cỏ ở nhiều điểm, thí dụ ở hai điểm sau đây:

1. Tầm vóc của con người không thể đo lường bằng thước hoặc bằng cân.

Nói một cách khác, không ai đo lường giá trị con người theo tầm vóc của họ. Trong loài vật con chuột gặp con mèo thì lấm lét, con mèo gặp con hổ thì chỉ có nước chạy.

Nhưng trong thế giới loài người, hẳn anh đã biết có những tấm thân bồ tượng lại phải tuân rập rập theo mạng lệnh của những người nhỏ nhít như chuột.

2. Tầm vóc con người không bị chỉ định trước.

Nói một cách khác giá trị con người không hoàn toàn bị lệ thuộc bởi huyết thống, bởi hoàn cảnh xã hội hay gia đình.

Trong vạn vật, giống nào sinh ra giống ấy. Một cây sậy không có hy vọng trở thành cây đa. Một con muỗi suốt đời là một con muỗi, không có cách gì biến thành con hổ. Và ngược lại cũng thế.

Nhưng còn người thì khác hẳn. Con sãi ở chùa không mãi quét lá đa đâu. Con một bác thợ rèn rất có thể bước lên bậc tể tướng, và con một bậc tể tướng có thể suy đồi để trở thành con một “ma cô”.

Những nhận xét trên đây dẫn đến kết luận này:

Một: tầm vóc của chúng ta tùy thuộc ở chúng ta. Chúng ta muốn vươn mình để trở nên to lớn như con hổ cũng đặng mà muốn thu mình để biến thành con muỗi cũng đặng. Đó là tùy SỨC CỐ GẮNG RIÊNG CỦA CHÚNG TA.

Hai: Không phải sự khác nhau về thể chất mà chính là sự khác nhau ở SỨC CỐ GẮNG này đã làm cho một người TO hay BÉ, CAO hay THẤP.

Không phải những nhân vật như Churechill, Bửu Hội, Ford hay Gorki nhờ có bộ não cân nặng 3kg mà họ là những người hộ pháp trong địa hạt chính trị, khoa học hay văn chương. Khoa giải phẫu cho biết: trung bình mỗi người trong chúng ta đều có bộ não cân nặng 1kg 150gờ ram. Nhưng có người chỉ dùng độ 5 % bộ não của họ, trong khi đó có người khác dùng đến 90%.

Có những người suốt đời không dám nhận lãnh một công việc khó khăn, hoặc đeo đuổi một công việc khó khăn đến cùng. Lúc bé sống nhờ cha mẹ, lúc lớn lên họ sống nhờ bà con, nhờ chính phủ. Họ không hiểu rằng TÂM VÓC CỦA HỌ LÀ TÙY THUỘC NƠI HỌ. Vì thế nếu họ không may mắn gặp một vị ân nhân nào “thối” cho họ lớn lên thì suốt đời họ cam chịu là trẻ con.

Thưa anh, những nhận xét trên đây đem lại cho chúng ta một nguồn an ủi và một niềm hy vọng vô tận. Nếu hiện giờ chúng ta còn là cây sậy, cọng lau trong cái rừng người, có ai ngăn cản chúng ta nuôi nhiều cao vọng, mỗi ngày mỗi học thêm, mỗi ngày mỗi làm một việc khó khăn hơn, mỗi ngày mỗi sống “đắc lực” hơn để rồi sẽ trở nên những cây đa, những cây cổ thụ?

5. NẾU ANH CÒN 20 TUỔI...

Thỉnh thoảng tôi có tiếp đặng thư của những bạn trẻ quen biết và chưa quen biết gửi về, không phải để hỏi những chuyện tâm tình vớ vẩn, mà là để hỏi ý kiến về học hành, về cách chọn nghề, về việc lập thân, những vấn đề nghiêm trọng, thiết thực, có liên quan đến tương lai của họ.

Chúng tôi rất hiểu các bạn ấy, vì tuổi 20 là tuổi hy vọng, tuổi dự bị tương lai. Công việc chính của người ở tuổi ấy phải chăng là: Làm phát triển đầy đủ con người của mình, kiểm điểm những khả năng của mình và xét xem có thể dùng những khả năng ấy các nào cho “đắc lực”.

Khi một người bắt đầu đào luyện con người của họ, chúng ta có thể ví như một người đi khai thác một thửa đất hoang ở một nơi tối tăm, quanh năm không có ánh sáng mặt trời.

Người ấy chỉ có thể nhờ ánh sáng leo lét của một ngọn đèn để soi đường nên không thể thấy toàn diện thửa đất hoang ấy.

Anh ta phải dò dẫm, bước đi từng bước một và chỉ có thể khai thác một khoảng đất nhỏ theo tầm vóc con mắt của mình. Rất có thể anh ta bị sụp lở chân trâu hoặc vấp ngã vì đụng phải một cây nọc. Vì không thể đoán trước được rồi sẽ đi đến đâu, tiến đến mức nào, công việc của họ tiến hành rất chậm. Nhưng nếu người ấy giữ một lòng tin mạnh mẽ vào sức mình và ở sự cần cù làm việc của mình, ra sức chặt cây, phát cỏ, thì mỗi ngày nếu anh ta chỉ khai phá đặng một hoặc nửa công đất thôi, anh ta cũng đã tiến được tới đích.

Việc đào luyện con người chúng ta cũng thế. Nó đòi hỏi nhiều cần cù, nhiều kiên nhẫn. Không ai có thể biết rõ tất cả khả năng của mình. Lúc 20 tuổi không ai có thể tiên đoán những sự nghiệp mình có thể tạo, những công trình mình có thể làm, những địa vị mình có thể đạt. Năm nay, biết đâu chả là năm khởi đầu của một sự nghiệp vĩ đại của một nhà văn, một nhà kỹ nghệ, nhà chính khách mà 30 năm sau người đời sẽ thán phục? Cho nên chúng ta phải luôn luôn tin ở mình, luôn luôn phải hy vọng.

Nhút là ở tuổi 20, cần nhiều hy vọng. Nhưng đôi khi người bạn trẻ nuôi nhiều cao vọng, nhiều tham muốn quá làm những hy vọng của họ thành ảo vọng. Họ định làm nhiều việc to tát và thực hiện những công việc ấy trong một sớm một chiều. Họ quên rằng: Một thành công to lớn là do nhiều thành công nhỏ hợp lại và thiếu yếu tố thời gian, không có việc gì làm nên mà tồn tại được.

Để hy vọng của mình khỏi biến thành ảo vọng, người bạn trẻ phải đặt cho mình một chương trình khiêm tốn, thiết thực: Mỗi ngày làm xong một công việc khó hơn ngày đã qua.

Bao nhiêu đó cũng đủ lắm rồi.

Nếu anh còn 20 tuổi, anh nên nuôi nhiều hy vọng nhưng đừng ập ủ cho mình một ảo vọng nào. Hy vọng là liều thuốc bổ làm phấn khởi tinh thần. Áo vọng chỉ làm cho anh thêm chán nản và mất cả hy vọng.

6. CÁI “TÔI” KHÔNG ĐÁNG GHÉT

Nói theo nhà triết học Pascal “Cái tôi là cái đáng ghét” là khi chúng ta chỉ nghĩ đến cái “tôi” của mình để tự mãn khi chúng ta chưa có gì để có thể tự mãn hoặc khi chúng ta đưa cái “tôi” của mình ra để vênh váo, để tỏ rằng “ta đây...”.

Trái lại khi một người bạn trẻ có cao vọng làm nên với đời, năng nhờ đến cái “tôi” của họ và tự hỏi: “Tôi phải làm gì để đào luyện con người tôi một cách triệt để?”, “Tôi phải làm thế nào để làm nên một “giá trị” mà người ta bắt buộc phải cần đến?”, hoặc khi một nhà doanh nghiệp có cao vọng làm nên sự nghiệp luôn luôn nghĩ đến công việc làm ăn của mình và tự hỏi: “Tôi phải làm gì để mở mang công việc làm ăn của tôi?”, “Có cách nào làm cho món hàng của tôi tốt hơn và bán rẻ hơn món hàng của người khác?”, thì có gì là khả ố?

Dùng tất cả thời giờ, tâm trí của mình để rèn luyện, để cải tạo con người của mình, để tu bổ, để phát triển công việc làm ăn của mình, đó là một trong những nguyên tắc chính của khoa học “đặc lực”.

Có những người không bao giờ chịu nhớ đến cái “tôi” của họ mà chỉ nhớ đến kẻ khác, không phải để nâng đỡ, khuyến khích, đùm bọc hay giúp đỡ ai, mà là để... mất thời giờ bắt bẻ, bình phẩm hay gièm pha. Những người ấy có đâu thời gian để chú ý, săn sóc đến cái “tôi” của họ.

Những người “sáng việc người mà quáng việc mình” có bao giờ làm nên một công việc gì?

Muốn làm một con người “đặc lực” chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến khả năng của mình, nghĩ đến con người của mình, nghĩ đến công việc làm ăn hay chức nghiệp của mình. Nói tóm lại phải nghĩ đến cái “tôi” của mình trước đã.

Nhĩ đến cái “tôi” của mình một cách tích cực như đã nói trên thì có gì là khả ố, phải không bạn?

7. NẾU

Xin nói mau rằng ở đây tôi không nhắc đến bài thơ bất hủ “Nếu...” của thi hào R.Kipling, cũng không luận về câu hỏi cổ điển của nhà triết học Pascal, nói về cái mũi của nữ hoàng Cleopatre: “nếu có ngắn hơn một tý... thì cục diện thế giới ắt đã thay đổi”.

Chữ “nếu” tôi nói ở đây là chữ “nếu” rất thông thường mà hẳn anh cũng như tôi đã thường nghe nhiều người nói.

Một người đã qua 30 mà chưa lập nên danh phận, nói với vợ: “Nếu lúc nhỏ tôi đặng ăn học đến nơi đến chốn thì ngày nay tôi là ông nọ, ông kia như ai!”. Có đúng như vậy chăng? Không. Hẳn anh biết có bao nhiêu nhân vật đã ghi tên trong lịch sử mà mà không xuất thân từ trường đại học nào cả: P.Doumer, Mussolini Franklin. Thiếu học là một thất lợi thật, nhưng đó không phải là rào cản để ngăn cản bước tiến thủ của người có chí.

Ông chủ một ngôi hàng nhỏ bé ở một con đường hẻo lánh nói: “Nếu tôi đặng có một cửa hiệu ở một đại lộ thì tôi cũng biết làm giàu như ai!”. Có đúng chăng? Không. Một người mà sẵn có trong tay 10.000 đồng mà không biết làm ra lời thì có 100.000 đồng cũng chưa chắc gì y làm khá hơn. Khi mới đạp chân lên đất Nam Phi ông Cecil Rhodes chẳng có đồng trinh dính túi. Mười năm sau đó ông nổi danh là “vua kim cương”, làm thủ tướng và đã lập ra một vùng ở Nam Phi hiện còn mang tên ông: Rhodésie. Nhà triệu phú Trung Hoa Quách Đàm lúc mới sang Sài Gòn hẳn không đủ tiền để mở một cửa hàng. Nhưng về sau ông đã dâng tiền để lập một cái chợ to lớn hơn chợ Đồng Xuân: chợ Bình Tây ở Chợ Lớn.

Tai hại ở chữ “nếu” là ở chỗ khi đã dùng đến nó thì người ta có thói quen dùng mãi mãi. Đại để người ta sẽ nói: “Nếu tôi có gạo, tôi sẽ có cơm..., nếu tôi có củi tôi sẽ nấu đặng cơm... và nếu có ai nấu sẵn cơm...”.

Chữ “nếu” khốc hại này đã chẳng đặng bao nhiêu người trên đường tiến thủ. Có bao nhiêu người đã phí thời giờ, phí sinh lực ngồi than trách những gì họ chưa có thay vì chịu khó nỗ lực hoạt động với những gì họ sẵn có trong tay. Họ trách người, trách đời, trách hoàn cảnh. Họ quên trách sự thiếu nghị lực của mình. Họ có

thể ngồi than trách mãi đến cái tuổi mà họ chỉ còn có cách là hối hận chớ không hoạt động nổi.

Họ có thể làm đặng bao nhiêu công việc và làm nên nếu họ biết: “Nếu tôi chịu khó thêm một tý!”.

8. LÀM CỐ VÀ ĂN CỐ

Câu hỏi đầu tiên của bạn trẻ là khi muốn chọn một nghề nào hoặc làm một công việc gì là: “Nghề ấy đã có ai làm và thành công chưa?”, “Công việc ấy có dễ làm chẳng?”. Và y như rằng chín lần mười họ chọn nghề nào đã có người làm rồi hoặc công việc nào dễ làm nhất.

Con đường mòn chắc chắn là dễ đi hơn con đường rùng rợn chưa ai đặt chân đến, nhưng chắc chắn cũng có nhiều người chen chân mà đi. Vì thế họ thường bị kẹt trong đám đông nên tiến rất chậm.

Người “đắc lực” trái lại luôn luôn tìm một công việc khó khăn. Họ không thích lê chân trên những con đường mòn. Họ phải tự vạch một con đường mà chưa ai đặt chân đến. Con đường mới ấy thường khó đi, họ có thể gặp nhiều trở ngại, nhưng họ thường tiến rất nhanh vì chắc chắn ít có người đi.

Trong một bi kịch của Botrel, nhân vật chính: Tướng Du Gueslin, bao nhiêu lần vào sanh ra tử phò vua Tây Ban Nha để dẹp loạn, sau khi ông ta đã làm xong nhiệm vụ, đặt vui ngồi trở lại trên ngai vàng, ông ta bèn khoát áo ra đi. Các tướng sĩ ngạc nhiên hỏi lý do, ông ta đáp:

“Tôi ra đi bởi tôi không còn thấy thú nữa phụng sự một ông vua đã đắc thắng”.

Nếu bạn có thể bắt chước vị tướng anh hùng ấy để nói: “Tôi đi tìm một công việc khó khăn hơn vì tôi không còn thấy hứng thú làm công việc dễ dàng”. Bạn quả là một người “đắc lực”.

Ghét những công việc dễ dàng, nhàn hạ, nhưng công việc đúc sắt; luôn luôn tìm những công việc khó khăn, những công việc cần nhiều cố gắng, cần nhiều sáng kiến; không thích “ăn cỗ” người khác đã dọn sẵn mà chỉ hãnh diện ngồi vào “mâm cơm” tự mình làm lấy, đó là tinh thần của người “đắc lực”, tinh thần của người tự lập.

Có đặng cái tinh thần “đắc lực” ấy bạn mới có điều kiện để làm những việc lớn, để giữ những chức vụ quan trọng, để điều khiển.

Cũng có thể chúng ta gặp những người thích “ăn cỗ” hơn “làm cỗ” mà thành công; song đó là nhờ cái “lưng họ mềm” chứ không phải do chân giá trị con người họ. Sự thành công là sự thành công nhứt thời vì nó tùy thuộc vào người thứ hai.

Người “đắc lực” dám nhận lấy những công việc khó khăn, biết cố gắng để tự mình dọn lấy “mâm cơm” cho mình ăn, có thể đi đến thành công chậm hơn nhưng luôn luôn họ có thể tự hào rằng họ đã “thẳng lưng” mà đi. Hơn nữa sự thành công của họ sẽ vững bền vì nó do chính mình họ chứ không tùy thuộc vào ai cả.

Thưa bạn, chắc bạn đã rõ: không riêng gì ở nước ta mà ở đâu cũng thế, người ta có thể “dùng” những người thích “ăn cỗ”, song người ta chỉ “trọng” những người biết “làm cỗ”.

9. NGƯỜI “ĐẮC LỰC”, NGƯỜI “KHÁN GIẢ” VÀ NGƯỜI “MÁY”

Chúng tôi không nhớ rõ nhà giáo dục nào đã phân chia loài người làm ba hạng:

- Những người làm cho sự việc đến (một số rất ít).
- Những người chờ cho sự việc xảy đến (một số đông).
- Những người không biết gì về những sự việc sẽ xảy đến (đây là đại đa số).

Và nhà giáo dục ấy đã gán cho họ những danh hiệu: người “đắc lực”, người “khán giả” và người “máy”.

Người “đắc lực” là người hoạt động, là người chỉ cậy nơi sức mình. Khi họ dàn xếp cuộc đời, tổ chức một công cuộc làm ăn hoặc gây dựng một công trình gì thì họ chỉ biết làm những việc gì họ phải làm. Không xu thời, không đợi thời vì họ biết rằng họ có thể trong một phần nào làm cho những sự việc xảy ra theo ý muốn của họ. Như thế, đôi khi chính họ sáng tạo ra tương lai. Người “khán giả” là người thụ động chỉ biết trở mắt nhìn xem những sự việc xảy ra. Họ không một sức tranh đấu, hoạt động bởi họ tin rằng “mưu sự tại nhân” mà “thành sự tại thiên”. Nhưng thật ra “thiên cơ” là gì nếu không phải là sự nỗ lực của những người “đắc lực”? Họ thích ung dung ngồi đợi người ta dọn lớp, làm tuồng sẵn để họ xem. Nhưng khi người ta tổ chức hát thì quyền làm chương trình ở trong tay người ta. Nếu chẳng may người ta tráo tuồng cũ làm tuồng mới hoặc nhận lớp thì người “khán giả” chỉ có nước “ráng chịu”.

Người “máy” là hạng người “dễ thương” nhất. Họ không làm ra sự việc, không chờ đợi sự việc mà cũng không cần biết những sự việc xảy ra ra sao. Đó là những cục bột, ai muốn nắn thế nào cũng đặng. Họ là những người dễ bị xỏ mũi nhất.

Trong nước nào hoặc xã hội nào cũng thế, hạng người “máy” là đa số.

Khi một người “máy” trở nên một “khán giả” thì họ đã bước tới một bước, họ đã leo lên một nấc thang xã hội.

Khi một “khán giả” chịu suy nghĩ, chịu hoạt động, biết nỗ lực hành động, họ đã leo lên cấp người “đắc lực”.

Sự tiến bộ, hưng vong của một quốc gia bao giờ cũng ở trong tay những người “đắc lực”.

10. MŨI THUỐC LÀM PHẢN KHỞI...

Tôi không nhớ nhà đạo đức nào đã nói: “Chúng ta cần diệt trừ sự cạnh tranh, sự tranh đấu vì

nó làm tàn rụi những tâm hồn”.

Có lẽ nhà đạo đức ấy không hiểu hoặc không muốn hiểu về lịch sử nhân loại, về bản tính con người hoặc về kinh tế học gì cả.

Tại sao diệt trừ sự cạnh tranh mà không diệt trừ sự tê liệt, sự nhu nhược, nó cũng làm tàn rụi những tâm hồn?

Có cạnh tranh, có tranh đấu mới có tiến bộ.

Trong địa hạt nào cũng thế, sự cạnh tranh, sự tranh đấu là những lý do thúc đẩy con người tiến đến một mức sống cao hơn.

Chúng ta thử tưởng tượng một cuộc thi chạy mà không có mức ăn thua, một cuộc đá banh mà không có hai trụ lưới. Chắc chắn những tay lực sĩ sẽ không nỗ lực để chạy nhanh về đích, có khi họ nằm ngủ ở giữa đường. Những cầu thủ ra sân mà không có hai trụ lưới chắc chắn sẽ chỉ giỡn với trái banh chứ không lo đá banh, không lo làm bàn.

Trong giới thương mại hay kỹ nghệ cũng thế. Những ngành thương mại, kỹ nghệ phát đạt là những ngành có nhiều cạnh tranh. Có cạnh tranh, nhà buôn, nhà kỹ nghệ mới biết lo chiều đãi khách hàng, lo làm cho món hàng tốt hơn, bán giá rẻ hơn, nếu “một mình một chợ” thì có bao giờ họ nghĩ đến cách phụng sự người tiêu thụ?

Những người hoạt động, thích tiến bộ điều có ước muốn cạnh tranh. Những kẻ lười biếng, nhu nhược trái lại rất sợ cạnh tranh, không thích tranh đấu.

Sự cạnh tranh thêm nguồn sinh lực vào người chúng ta. Nó giúp chúng ta suy nghĩ, hành động. Nó mang lại cho chúng ta cái thú vui vô tận, đã làm đặng một công việc tận thiện, tận mỹ.

Nhưng cạnh tranh không có ý nghĩa là hoài công phí sức, phí sức để kéo dật lùi đối phương lại mà chính là nỗ lực để làm hơn đối phương.

Người biết cạnh tranh là người không sợ kẻ khác làm hơn mình mà chỉ lo rằng mình không thể làm hơn kẻ khác vậy.

11. ĐÔI CÁNH CON CHIM BẰNG

Việc xảy ra trong phòng giấy một hãng buôn. Viên giám đốc tiếp một người thanh niên vào xin việc. Ông nói:

- Công việc tôi giao phó cho anh có khó đấy, nhưng bù lại anh sẽ đặng đền công một cách trọng hậu, hơn nữa nếu anh hoàn thành nhiệm vụ tương lai anh sẽ đặng đảm bảo. Nhưng tôi cần nói rõ, anh phải có những điều kiện này... những điều kiện này...

Chàng thanh niên nghe xong, nghĩ một hồi lâu, đáp:

- Thưa ông, lòng thiện chí của tôi không thiếu, đã định vào giúp việc thì tôi đâu quản ngại sự khó khăn, nhưng xin thưa thật với ông, những điều kiện ông đưa ra tôi không sao có đủ. Xin ông dạy cho biết tôi có thể làm gì bây giờ.

Ông chủ hãng không chút suy nghĩ, lạnh lùng buông ra một câu:

- Hiện giờ nếu anh chưa có cánh thì chịu khó bò mà đi vậy.

Và liền sau đó ông tiến chân người thanh niên đó ra khỏi phòng.

Cảnh trên đây tôi đã dựng chứng kiến không phải ở ngoài đời mà trên màn ảnh. Đã lâu quá rồi, tôi không còn nhớ trong một phim nào. Nhưng tôi còn nhớ rõ: lúc bấy giờ, tôi biết đó chỉ là sự việc xảy ra trên màn ảnh song với tính bông bột của tuổi trẻ, tôi rất phần uất cái thái độ vừa vô lý vừa tàn nhẫn của viên chủ hãng ấy. Và lúc bấy giờ nếu có dịp cầm bút tôi sẽ viết những bài thật hăng để buộc tội, để lên án sự thiếu lòng nhân đạo của ông ta.

Nhưng thưa anh, hôm nay cầm bút lên để kể lại chuyện cho anh nghe việc trên đây tôi chỉ xin thú thật với anh rằng: nếu phải bình phẩm lại cái thái độ của nhà doanh nghiệp ấy thì tôi hoàn toàn nghĩ khác.

Ông ta rất có lý. Ông ta đã có can đảm nói một sự thật, chua chát thật, đau đớn thật, nhưng nó vẫn là sự thật. Chính những người bảo chúng ta nhắm mắt lại rồi nói: “Đó anh xem, đâu có anh sáng mặt trời”, mới thật là vô lý hơn nữa, thật là vô lương tâm vì họ lợi dụng tính ngây thơ và lòng tin của tuổi trẻ một cách trắng trợn.

Thái độ của ông ta cũng không có gì là tàn nhẫn. Chính những người dung túng những kẻ không có cánh hoặc không chịu chấp cánh mà đòi bay mới thực là tàn nhẫn. Nhấc một con gà giò lên trên cao rồi thả xuống, nó rớt xuống đất liền, phải dập xương, nát thịt, đó mới thật là một cử chỉ tàn nhẫn.

Trên đời này đâu có một cái gì tự nhiên mà chúng ta được. Muốn có một cái gì, trước đó chúng ta phải chịu mất một cái gì.

Trên thương trường còn nhà buôn nào không biết rằng: muốn mở ra một hiệu buôn, trước khi thấy đồng bạc đầu tiên lăn vào tủ két (két sắt), thì phải chịu mất hàng trăm nghìn đồng, tiền nằm chết, đó là số vốn đầu tiên.

Ở mọi địa hạt khác cũng thế, “cái gì người ta phải chịu mất trước” ấy có thể không phải là một số vốn bằng tiền bạc, nó có thể là công phu, là nhân nại, là mồ hôi, là nước mắt, là máu, song luôn luôn người ta phải chịu mất một “cái gì trước” để rồi mới được sau.

Một bác sĩ trước khi trương bảng mở phòng chữa bệnh đã phải mất bảy tám năm đèn sách, năm ba năm tập sự.

Một người thợ nhà in, trước khi lãnh đăng đồng lương thợ đã phải mất đôi ba năm học nghề, nhân nại vâng theo mọi mệnh lệnh của viên cai xếp.

Một lực sĩ trước khi chạy đăng 100 thước dưới 11 sao (giây) để lãnh chức vô địch, đã phải mất bao nhiêu mồ hôi và công phu luyện tập.

Một kịch sĩ trước khi rước lấy tiếng vỗ tay tán thưởng của khán giả đã phải mất bao nhiêu nước mắt, ngậm đắng nuốt cay để đeo đuổi cái nghề bạc béo, nghề làm trò cho người đời xem.

Tự do và lý tưởng cũng thế. Đức Giêsu đã chẳng phải chịu đổ máu trên cây thập tự để truyền bá đạo lý nhân đạo của Ngài?

Nhưng thưa anh, có phải anh nhận thấy, có nhiều người muốn tất cả, muốn đăng tất cả, muốn giữ tất cả nhưng họ không chịu mất một cái gì cả.

Đời sẽ không chiều những người nông nổi ấy đâu. Không chầy thì kíp đời sống thực tế sẽ nhắc nhở họ như viên chủ hăng buôn đã nhắc chàng thanh niên nói trên:

“Muốn bay ít ra phải có cặp cánh, muốn bay cao phải tháp cho mình cặp cánh chim bằng, nếu chưa có cánh thì đành bò mà đi vậy”.

12. CON BỌ RẦY VÀ CON BƯỚM

Hắn anh đã có dịp trông thấy con bọ rầy và con bướm. Thân hình con bướm nhẹ hàng mảnh khảnh bao nhiêu thì thân hình con bọ rầy nặng nề, ồ về bấy nhiêu. Đã thế con bướm lại dựng đôi cánh to rộng như cánh buồm còn con bọ rầy thì dưới lớp cánh cứng mọc hai bên ngoài chỉ có đôi cánh vừa mỏng như the vừa bé nhỏ.

Mới trông qua chúng ta tưởng chừng như con bọ rầy không sao cất mình lên khỏi mặt đất nổi. Xét theo những định luật vật lý đã áp dụng vào hàng không, chúng ta càng khó tin rằng nó có thể bay liệng trên không trung, dù rằng chỉ trong chốc lát.

Ấy thế mà nó vẫn bay liệng, còn bay nhanh hơn con bướm. Có gì đâu. Cánh nó bé thì nó chỉ cần máy động cặp cánh nhanh hơn và nhiều lượt hơn cánh bướm, tự nhiên rồi nó cũng cất mình lên khỏi mặt đất, tự nhiên rồi nó cũng tung hoành trên không trung như chị bướm kia chứ có thua đâu.

Con bọ rầy đã dạy chúng ta một bài học nghị lực, đừng bao giờ dùng đến hai tiếng “khôngặng”.

“Khôngặng”, hai tiếng tai hại đã chặn đứng bước tiến thủ của bao nhiêu bạn trẻ, đã làm cho bao nhiêu công cuộc làm ăn sụp đổ.

“Khôngặng”, bao nhiêu người đã núp sau hai tiếng ấy để che đậy nỗi bất lực, tính nhút nhát, thói lười biếng của họ.

Hắn anh đã biết có bao nhiêu công việc trước kia người ta cho rằng “không sao làmặng”. Có cần gì tôi phải nhắc lại những gương, tích ấy. Hắn anh cũng đồng ý với tôi rằng cả pho lịch sử tiến hóa của nhân loại đều do những người đã không biết đến hai tiếng “khôngặng” viết thành.

Tôi chỉ xin kể lại một mẩu chuyện nhỏ thuộc phạm vi kỹ nghệ. Bạn đã biết vua ô tô H. Ford là một nhà kỹ nghệ có nhiều sáng kiến. Ông nhận thấy xưa giờ các nhà chế tạo kính đều làm ra từng miếng kính rời nhau. Muốn cắt ra để làm kính che gió hoặc kính cửa sẽ không sao tránh khỏi hao hụt vì cắt vụn. Ông cho mời những nhà chế tạo kính xưa giờ vẫn cung cấp cho ông để mách cho họ sáng kiến: nên tìm cách chế ra thứ kính dài và liền nhau có thể cuốn thành cuốn băng. Tất cả các nhà chế tạo kính đều lắc đầu: “không thể nào làmặng”.

Nhưng ông H. Ford là một người “đắc lực”, ông không tin rằng việc ấy “không thể làmặng”. Ông bèn thuê một nhóm kỹ sư hóa học chuyên nghiên cứu về cách làm kính, trả lương tháng cho họ và mở phòng nghiên cứu ngay tại xưởng ông. Mấy tháng sau hãng Ford đã có một thứ kính cuốn băng để dùng. Từ đây hàng năm công ty Ford lãi thêm hàng chục nghìn mỹ kim nhờ tiết kiệm khỏi hao hụt kính vụn. Đồng thời những nhà chế tạo kính kia mỗi năm lại mất lãi hàng trăm nghìn mỹ kim vì mất một mối hàng khách sù.

Thưa bạn, không phải ai cũng có thể nói một câu kiêu hùng như hoàng đế Napoleon: “Danh từ không thể được” không có trong quyển từ điển của tôi”. Song, tôi tưởng bất luận ai cũng có thể nói: “Nếu đó là một công việc khó, tôi sẽ làm trong một thời gian đã định. Còn nếu đó là một công việc “không thể làm” thì với “một ít cố gắng, một ít nhẫn nại, tôi cũng phải làm xong”.

13. MỤC TRUNG

Trên một chuyến xe: hai hành khách ngồi kề nhau, đem việc đời ra bàn luận. Người hành khách thứ nhất nói: “Theo tôi, cứ giữ mục trung là thượng sách, làm vừa phải, ăn vừa phải, kiếm tiền vừa phải, chơi vừa phải là vô hại”.

Người khách thứ hai đáp: “Anh cũng có lý đấy, nhưng anh đừng quên rằng khi anh ở chính giữa thì anh ở gần trên tuyệt đỉnh mà anh cũng ở gần kề hố sâu đó”.

Thật là chí lý vậy. Ở mục trung tốt lắm đấy, nhưng có thể nào chúng ta ở mãi mục trung chẳng?

Lái chiếc ô tô từ Sài Gòn ra Cap anh định giữ tốc lực trung bình là 50 cây số một giờ. Gấp rút quá thì nguy hiểm, anh lý luận đúng lắm. Nhưng trên con đường Sài Gòn – Cap có hàng trăm chiếc xe khác chạy, những chiếc xe ấy lại không giữ mục trung như anh. Chúng nó xả máy chạy cỡ tám chín mươi cây số một giờ. Một chập sau, chiếc xe anh đã tuột xuống hạng bét, lớp thì bị ngút bụi, lớp thì bị bánh xe sau của những chiếc xe chạy trước làm tạt văng những sỏi, đá nhỏ làm vỡ kính che gió, lớp thì bị chặn nghẹt ở những chiếc cầu hẹp. Rốt cuộc, với tốc lực trung bình anh cũng đến Cap thật, nhưng không phải anh đến hạng trung bình đâu mà là hạng chót, sau một cuộc hành trình mệt nhọc lại không kém phần nguy hiểm.

Giữ mục trung thì bác thợ may xưa nay ở tỉnh tôi vẫn giữ mục trung đấy. Lúc tôi còn cấp sách đến trường tôi đã thấy bác làm chủ một hiệu may nhỏ ở tỉnh. Với cái cửa hiệu gồm có một cái kệ tủ kính, vài chiếc máy khâu có thể nói là một cửa hiệu thuộc bậc trung trong tỉnh. Hai chục năm sau có dịp trở về quê nhà, tôi gặp lại bác thợ may ấy. Cửa hiệu của bác vẫn là cái cửa hiệu ngày xưa, cũng đôi ba chiếc máy khâu, cũng một cái kệ tủ kính trong đó vài ba chục khúc hàng treo lủng lẳng, nhưng hiện giờ địa vị của bác không còn ở mục trung nữa. Có gì đâu. Trong lúc bác chỉ làm vừa phải, sống vừa phải thì có những bạn đồng nghiệp của bác lại hoạt động lo khuếch trương cửa hiệu của họ. Họ để thêm nhiều công, bỏ thêm nhiều vốn, bỏ thêm nhiều hàng, lẽ dĩ nhiên cửa hàng của họ ngày càng to thêm và họ cướp mất nhiều khách hàng của bác. Riêng đối với bác thì bác không tiến mà cũng không lùi nhưng sánh với người đồng nghề thì hiện nay bác đã tụt xuống nhiều hạng.

Không, tôi có thể nói thẳng với anh rằng: giữ mục trung không phải là thượng sách đâu. Trong cái thế giới này mà luật tranh đấu là lẽ sống còn. Tạo vật không thừa nhận mục trung. Nơi nào không có sự tiến bộ bị sự suy đồi hoặc bị đào thải ngay chứ không thủ đặng mãi mục trung. Đối với một người, một công cuộc làm ăn, một xã hội, một quốc gia, định luật này vẫn đúng. Và cho đến lý tưởng cũng thế. Đức Giêsu đã chẳng nói đại để về lòng một đạo của các tín đồ: “Đức tin của các người phải như nước, hoặc nóng thì thật nóng, hoặc nguội thì thật nguội, bằng nó hầm hầm thì nó sẽ bị ta nôn ra”.

Tiến tới hay thụt lùi. Ngồi trên cao hay ngồi dưới thấp. Sống hay chết. Lẽ luật của sự sống bắt buộc chúng ta phải chọn một. Anh là người “đắc lực”, tôi đã biết anh chọn phần nào.

14. CHỈ CÓ 1/10 SAO (giây)

Mùa hè năm 1932 tại Los Angeles có cuộc tranh giải thể vận hội về môn lội sải 400 thước. Người có nhiều hy vọng nhất để ghi tên vào bảng vàng là nhà vô địch Pháp J.Taris, vì lúc bấy giờ J. Tris đang giữ chức vô địch hoàng cầu về hạng này. Nhưng rồi cuộc khi về mức, một lực sĩ Mỹ Buster Crabbe đã vớ tay trên mép hồ trước J. Taris vón vện một gang tay. Báo chí và những người hâm mộ “con gà nòi Pháp” thất vọng kêu ầm lên: đó là mối hận lớn nhất trong đời thể thao của nhà vô địch không may (!).

Trên dưới 1/10 sao, anh là nhà vô địch, tên anh đăng khắc vào bảng vào, đời sau còn nhắc nhở, hoặc anh chỉ là một kẻ bại trận, chỉ đáng rước những lời an ủi, tên tuổi anh sẽ chìm dần trong lãng quên. Thể thao có những lề luật khắt khe thật, nhưng không phải là không công bằng.

Anh còn ngờ? Đây, một ví dụ khác: Lấy một chàng thanh niên nào bất luận, mạnh chân khỏe tay, bắt hẳn tập dượt trong vài tháng, hẳn có thể ra sân vận động chạy 100 thước trong 14 sao đồng hồ. Và khắp trong nước ít ra cũng có hàng chục ngàn thanh niên có thể chạy nhanh như thế. Trong khi đó, nhà vô địch trong nước chạy khoảng đường ấy cũng phải mất ngót 11 sao. Giữa nhà vô địch và một tay mơ, giá trị cách nhau chỉ độ 3 sao! Làm gì chàng thanh niên nọ không định ninh rằng hẳn có kém gì nhà vô địch bao nhiêu, nhưng các nhà huấn luyện viên thể thao già dặn đều biết rõ: trong số hàng chục ngàn thanh niên đã chạy 100 thước trong 14 sao ấy, dù có huấn luyện họ cách nào, công phu đến đâu, chưa chắc đã tìm được “con chim lạ” có thể chạy 100 thước dưới 11 sao. Và ở thể vận hội trong số 100 anh tài các nước quần tụ lại để tranh giải, chỉ có 6 anh chạy độ 10 sao 5/10 đăng lọt vào các trận chung kết. Ở trận cuối cùng này, nhà vô địch thể vận hội lập kỷ lục với thành tích 10 sao 2/10 chỉ hơn người về kế độ 1/10 sao.

Sự phân cách nhau khít khao quá! Có ai sẽ ngờ vực giá trị của người thắng cuộc chẳng? Không, những nhà thể thao đều biết: nếu có cấp độ lại thì nhà vô địch vẫn là nhà vô địch mà người thua trận lại vẫn thua... trong đường tơ kẻ tóc.

Cai hay của thể thao là nó đo lường một cách không sai chạy tài sức của một người. Không sai chạy, vì nó đo lường từng sao đồng hồ, từng phân, từng nấc. Sự hơn kém nhau dù nhỏ nhất bao nhiêu, cây kim đồng hồ hoặc cây thước cũng có thể chỉ một cách rõ rệt, không một ai có thể chối cãi.

Ở trường đời cũng không khác: xưa giờ đã có bao nhiêu người đã biết ghép vần làm thơ, nhưng chỉ có một... Nguyễn Du mới tặng lại cho đời pho Truyện Kiều. Xưa nay đã bao nhiêu họa sĩ biết họa hình cô thiếu nữ cười duyên, nhưng chỉ có một... Leonard De Vinci mới tạo nổi nụ cười bất hủ của nàng Mona Lisa trong bức họa La Joconde.

Và những gương ở gần chúng ta cũng không thiếu: Ở Sài Gòn có biết bao nhiêu gánh phở? Nhưng chỉ có gánh phở ở đường T... là đăng khách đến ăn đông nghet. Đường Lê Lợi có bao nhiêu hiệu giày? Nhưng chỉ có một hiệu là không bao giờ vắng khách.

Cứ theo cái đà này, anh có thể dẫn thêm không biết bao nhiêu thí dụ để chứng minh rằng: bất luận trong địa hạt nào cũng phải có một người về nhứt... và nhiều người thua trận. Người về nhứt thường khi chỉ hơn người ở một điểm “máy may” nào đó.

Nhưng ở trường đời không có lối đo lường tài sức người bằng đồng hồ, bằng cây thước nên khó lòng làm cho một người nhận thấy: có một người khác đã hơn họ. Càng khó lòng làm cho họ

hiểu rằng người ấy có thể hơn họ chỉ trong 1/10 sao đồng hồ!

Do đó, nhiều người luôn ghen tỵ, bất mãn, gièm siểm, không bao giờ biết ngã nón trước sự thành công của người khác.

Thưa anh, nếu anh muốn trở nên người “đắc lực” anh nên thừa nhận lẽ luật khắc khe của thể thao mà cũng là của đời sống. Anh nên nhớ kỹ: Trên dưới 1/10 sao, người ta có thể là nhà vô địch hay là một kẻ thua trận, một tài năng hoặc một tên vô danh, người ta có thể thành công hay thất bại.

Có nhìn nhận lẽ luật khắc khe của trò chơi ấy thì trong khi tranh đấu ngoài đời anh mới biết nỗ lực, tận lực tranh đua để không một ai có thể hơn mình dù chỉ hơn 1/10 sao.

Thành công chỉ đến với những người biết làm hơn người khác dù chỉ hơn 1/10 sao thôi. Phải không anh?

15. VẠN TUỆ TÍNH LƯỜI BIẾNG

Theo đạo Thiên Chúa, tính lười biếng là một trong bảy mối tội đầu. Gọi nó là tội đầu vì nó là một trong bảy tội căn bản có thể khiến cho người ta phạm nhiều tội khác. Vì lười biếng mới cần cạp, mới tán tận lương tâm.

Ở nhà trường, ông thầy chỉ ban khen những học sinh siêng năng, chăm học, có ai khen thưởng những trò biếng nhác, ham chơi.

Đó là người ta chỉ mới nhìn một khía cạnh của tính lười biếng, một khía cạnh xấu. Thực ra tính lười biếng cũng có mặt tốt của nó. Chính nó là động lực thúc đẩy con người tiến bộ. Những phát minh của loài người xưa giờ phải chăng đều do những người lười biếng vì sợ mất thời gian, sợ nhọc sức mà nghĩ ra?

Tổ tiên loài người khi còn ăn lông ở lỗ, muốn uống nước phải chạy ra ven suối, bờ sông. Về sau có một ông tổ nào đó rất lười, muốn uống nước mà không muốn mỗi chân, mới nghĩ ra cách lấy đất đắp nặn ra lu, những hủ để chứa nước, để có thể ngồi tại hang mà vẫn có nước uống.

Nhưng rồi có một anh chàng nào đó còn “nhót thây” hơn ông tổ nói trên, thấy rằng tuy có cái lu chứa nước nhưng vẫn còn phải mỗi vai gánh nước đổ vào lu, nên mới nghĩ ra cách để bơm nước và dẫn nước vào tận nhà.

Cứ theo cái đà ấy mà xét: chiếc ô tô là sáng chế của những người muốn khỏe chân. Câu bút máy là sáng chế của người sợ mỗi tay chấm bút vào lọ mực. Cái máy đánh chữ là sáng chế của người lười... viết.

Nói riêng về việc học, những bảng cửu chương, những công thức, những bảng số đều là công trình của những người lười biếng muốn có kết quả mà sợ mệt mới tìm đường đi tắt.

Như anh thấy, tính lười biếng không phải là hoàn toàn một tật xấu. Nếu biết dùng nó cho đúng chỗ thì nó rất có thể mang lại cho chúng ta bao nhiêu lợi ích.

Khoa học đắc lực có mục đích là sản xuất thật nhiều mà tiêu tốn rất ít (tiêu tốn về tiền bạc,

thời gian cũng như sức lực), tức là khoa học dạy chúng ta ta lười biếng. Nhưng cái lười biếng có thể đưa nhân loại đến một đời sống sung sướng hơn, sung túc hơn.

Và thưa bạn, nếu lười biếng mà có thể giúp ích cho mình và cho người đồng loại thì đôi khi chúng ta cũng nên tập lười biếng lắm chứ! Vậy còn đợi gì nữa mà bạn không hô to “vạn tuế lười biếng”!

16. CÁI NÀY CÓ ÍCH GÌ CHĂNG?

Bên Âu Mỹ có một nghề mà xứ ta chưa có: nghề cố vấn tổ chức. Những nhà cố vấn tổ chức này chuyên lo việc tổ chức công việc làm ở các xưởng máy, các ty, các sở, các hiệu buôn cho hợp với phương pháp khoa học để vừa tiết kiệm tiền bạc mà có thể gia tăng sản xuất.

Khi nhà kỹ nghệ thấy việc sản xuất của xưởng mình sút kém bất thường, khi một viên chủ sự thấy “nghech thờ” bởi những đồng giấy má rườm rà nhưng vô dụng, khi một thương gia rối óc với những con số mà viên kế toán không làm chủ nổi, thì họ cho mời nhà cố vấn tổ chức đến để tìm xem nguyên do vì đâu công việc làm không đặng chạy.

Mỗi khi được mời đến “khám bệnh” cho một xí nghiệp hay một phòng văn, công việc làm đầu tiên của nhà cố vấn tổ chức ấy là quan sát về cách tổ chức, cách hoạt động hiện hữu của xưởng hoặc sở ấy. Trong khi đi quan sát như thế, họ để ý xét về những dụng cụ, những hàng hóa, những phương pháp làm việc, về những nhân viên giúp việc và luôn luôn họ đặt câu hỏi: “Cái này có ích gì chăng?”. Câu hỏi này làm trách nhiệm để đo lường năng suất của một vật, một phương pháp, hoặc một người.

Vào kho hàng, họ có thể thấy nhiều hàng hóa bị màn nhện phủ giăng. Hàng hóa ấy là tiền bạc đấy, nhưng hàng hóa không lưu thông đã là những vật vô giá trị.

Vào phòng giấy họ có thể thấy giấy má, nhiều châu tri làm ra để mà làm hoặc chặn nghech guồng máy hành chánh. Phương pháp tổ chức văn phòng chưa vén khéo nên việc làm không chạy.

Vào xưởng thợ, họ có thể thấy mặt rất nhiều thợ, nhưng rất ít tay làm, hoặc nhiều tay chân hoạt động một cách vô ích. Cách làm việc ở xưởng ấy chưa đặng hợp lý hoặc hoặc những thầy thợ chưa đặng tuyển trạch chu đáo nên sản xuất kém.

Một trong những nguyên tắc chính của khoa học đặc lực là: Phải biết phân biệt những gì có ích với những gì vô ích. Thỉnh thoảng bạn cũng nên dùng câu hỏi “Cái này có ích gì chăng?” để kiểm soát lại đời mình, thử xem mình có phải là người đặc lực chăng?

Hãy xem lại xung quanh mình, xem những món đồ của mình, phương pháp học hành hoặc phương pháp làm việc của mình rồi tự hỏi: “Nó có ích cho mình chăng?”, xét lại những người cộng sự của mình, những người mình giao du và tự hỏi: “Họ có ích gì cho mình chăng?”.

Và xét ngay ở chính mình: có những thói quan nào vô ích chăng? Có những thành kiến nào vô bổ chăng?

Nếu có, bạn nên mau vứt nó đi cho nhẹ gánh, nếu vì mạng nặng theo mình những món đồ vô dụng mà bạn phải chậm tiến trên đường đời thì không phải là việc lạ.

17. CHỈ CÓ NHỮNG QUẢ BANH ĐÁ LỘT VÀO LƯỚI MỚI ĐÁNG KỂ

Dù anh không có mang giày ra sân chắc anh cũng hiểu sở thể lệ môn bóng tròn: mỗi cầu tướng khi lâm trận đều có một mục đích duy nhất, làm thế nào để tổng quả banh da vào lưới quân địch. Càng đá lọt vào lưới nhiều càng làm lợi cho đội nhà và càng chứng tỏ giá trị của cầu thủ. Một cầu thủ lừa khéo, chạy nhanh và sút mạnh đến đâu đi chẳng nữa mà không biết “làm bàn” thì kể như chưa biết đá banh. Y chỉ là một người “giỡn banh” chưa phải là cầu thủ.

Ở ngoài đời cũng không khác, chỉ có một cách chắc chắn để đo lường giá trị của một người là: “xét những gì họ đã thực hiện được”. Tài cao, học rộng, nghĩ sâu, nói giỏi có nghĩa lý gì, nếu cái tài ấy chỉ là một đồ trang hoàng, cái học ấy chỉ là một pho từ điển và người ấy chỉ biết suy nghĩ suông, hoặc chỉ nói để mà nói?

Thiết thực hơn, người đặc lực chỉ đo lường giá trị của một người bằng “những gì họ đã làm”.

“Những gì” đó không bắt buộc phải là những công việc vĩ đại, những kỳ công bất hủ để người tạo ra nó có thể tự hào nói như nhà thi sĩ: “Đã mang tiếng đứng trong trời đất. Phải có danh gì với núi sông”.

“Những gì” đó có thể là những công việc rất tầm thường, những công việc mà dù ở hoàn cảnh nào, địa vị nào bất kỳ ai cũng có dịp và cũng phải làm được: đoạt một mảnh bằng, tìm ra một chỗ làm, viết nên một quyển sách, mở một ngôi hàng, dựng một xí nghiệp, lập nên một gia đình, sắm được một chiếc xe đạp, tạo một gian nhà v.v...

“Những gì” ấy có thể là tầm thường đối với người ngoại cuộc song đối với riêng mình luôn luôn nó có một giá trị đặc biệt vì đó là những bằng cứ cụ thể chứng tỏ sự đặc lực của mình. Đó là những quả banh mình đã tung vào lưới.

Thưa bạn, hôm nay bạn thử đếm lại xem đến giờ phút này bạn đã làm được mấy bàn? Hãy coi chừng, thời gian của một cuộc đấu cầu có hạn định đấy. Nếu bạn đang 20 tuổi, bạn chỉ còn dịp tranh đấu trong 3 khắc đồng hồ thôi. Nếu bạn đã ngoài 40 thì bạn chỉ còn có nửa tiếng đồng hồ để làm bàn. Khi tiếng còi chấm dứt trận rít lên mà bạn chưa tung vào lưới địch một quả banh nào cả thì bạn đừng trách ai hết. Những bạn đồng đội cũng như địch thủ của bạn đều chỉ có một số thời gian như bạn để thi thố tài năng. Nếu họ đã làm hơn bạn, đó là do họ đã biết dùng thời giờ ấy một cách đặc lực hơn.

Ông H. N. Casson nói: “Thời gian không đo lường bằng năm tháng mà bằng những gì chúng ta đã thực hiện được”.

Lấy lại ý đó, hôm nay tôi muốn nhắc bạn một cách nôm na hơn: Chỉ có những quả banh đá lọt vào lưới mới đáng kể. Xin bạn ghi nhớ lấy.

18. Ý KIẾN VÀ CHÂN LÝ

Anh và tôi, chúng ta lúc nào cũng có sẵn một mớ ý kiến, bất luận về vấn đề gì. Chúng ta ai cũng có quyền phát biểu ý kiến của mình. Và cũng vì thế người cổ giáo dục bao giờ cũng biết tôn trọng ý kiến của kẻ khác.

Nhưng chúng ta đừng làm lẫn ý kiến với chân lý. Nhứt là những ý kiến của chúng ta phát sanh do một thiên kiến hay một thành kiến, hoặc không có những sự trạng cụ thể hoặc những con số vững chắc để làm bằng.

Không thiếu chi người lấy ý kiến của họ làm chân lý.

Một nhà văn (!) còn “măng sữa” bị người yêu bỏ rơi, tức thì viết một thiên tiểu thuyết chua cay để chỉ trích đàn bà. Ý kiến của nhà văn (!) ấy là: không thể tin nhiệm ở một người đàn bà nào cả!

Một nhà buôn tập sự định tung một món hàng ra thị trường và dự bị một số tiền khá to để quảng cáo món hàng. Nhưng bởi chưa học về nghệ thuật quảng cáo nên những bài quảng cáo của y nhạt phèo và không hấp dẫn ai cả. Món tiền y tiêu phí về quảng cáo trở thành hoang phí. Y đấng ra ngò vục và từ đó về sau có ai bàn với y về công dụng của quảng cáo, y đồng dục tuyên bố: “Tiền làm quảng cáo là tiền liệng qua cửa sổ”.

Đó cũng là trường hợp của những cậu thư sinh mới đọc được vài pho sách về thuyết này thuyết nọ liền vớ ngay mớ “ý kiến” của những tác giả ấy làm “chân lý” và đem ra tôn thờ. Bất luận ai không đồng “ý kiến” với những bậc “sư” những đấng “thánh” của họ là họ “lên án” buộc tội ngay.

Nhưng “ý kiến” theo loại nói trên lại có ảnh hưởng đối với chúng ta nhiều hơn chúng ta tưởng. Anh và tôi há chẳng có những thiên kiến về một việc hay một người nào chỉ vì chúng ta lượm lặt đặng một vài “ý kiến” của người khác về việc ấy hoặc người ấy?

Mà sở dĩ chúng ta lấy “ý kiến” làm “chân lý” là bởi chúng ta còn thiếu kinh nghiệm riêng.

Có ý kiến và dám tỏ ý kiến của mình là chứng chỉ một đầu óc biết tư tưởng. Nhưng lập ý kiến của mình trên một vài sự kiện cởn con hoặc một ít kinh nghiệm riêng là sai với phép tư tưởng. Ví dụ chúng ta nói: “Ông Xoài là người thiếu tư cách. Ông Xoài viết báo, vậy những người viết báo đều thiếu tư cách”, thì không gì sai ngoa hơn.

Chỉ có thể xem một ý kiến bằng thật khi nó được chứng minh bởi nhiều sự kiện, bởi nhiều thí nghiệm.

Vậy trước khi đưa ra ý kiến của mình hoặc thâu thập ý kiến của người khác, chúng ta phải tự hỏi: “Tại sao có ý kiến này? Có những sự kiện gì hoặc những con số nào chắc chắn để làm bằng chẳng?”.

Và chúng ta đừng quên rằng “ý kiến” rất có nhiều, nhưng “chân lý” thì chỉ có một. Cho nên ý kiến thường chỉ là “ý kiến”.

19. BA CÁI SÀNG CỦA ÔNG SOCRATE

Một hôm, nhà hiền triết Hy Lạp đang ngồi trong nhà, bỗng có một người vẻ mặt giận dữ chạy vào báo ông:

- Ông ơi, ông có biết X..., người bạn của ông, nói gì về ông không?

- Không – Ông Socrate đáp – Nhưng trước khi nghe anh nói, tôi muốn anh cho phép tôi lướt đi những gì anh sắp kể cho tôi nghe qua ba cái sàng này nhé. Cái thứ nhất là “chân lý”. Anh có biết chắc chắn về những điều anh nói chẳng?

- Không, đó là do tôi nghe một người khác nói lại.

- Bây giờ xin anh hãy đi qua một cái sàng thứ hai: Nếu những gì anh sắp nói không phải là “chân lý” thì ít ra nó cũng chứa một phần “thiện” hoặc “mỹ” nào?

- Cũng không nốt.

- Bao nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta dừng tin, nhưng anh hãy thử đi nó qua cái sàng thứ ba, những gì anh sắp kể lại có “ích lợi” gì chẳng?

- Tôi nghe sao thì thuật lại như thế chứ đâu biết có ích lợi hay không.

- Ấy vậy, nếu những gì anh sắp thuật lại cho tôi nghe đã không “thật”, đã không “thiện”, đã không “mỹ”, mà cũng không “bổ ích” vào đâu cả thì anh và tôi hãy gạt bỏ nó ra ngoài tai, có gì đáng lưu tâm để rồi ấy nấy.

Anh và tôi có thể quảng bao nhiêu gánh lo, nếu chúng ta chịu dùng đến ba cái sàng của nhà hiền triết Socrate.

Trước khi giận dữ về một lời gièm pha, soi bói của những người hẹp dạ chúng ta đừng quên dùng ba cái sàng của Socrate.

Trước khi nói với ai về một người hay một việc gì, chúng ta đừng quên đi qua ba cái sàng ấy.

Và những gì chúng ta thốt ra muốn có một chút giá trị, muốn đặng người khác lưu tâm đến ít ra nó phải: Thật, Tốt, Đẹp hoặc Hữu Ích.

20. NƯỚC CHÓT

Trong một cuốn sách dạy chơi tennis, nhà cựu vô địch R. Lacoste có thuật lại một trận đấu giữa danh thủ J. Hunter (nếu chúng tôi nhớ rõ) và ông ở giải vô địch Mỹ quốc về quần vợt. Trong trận đầu Hunter thắng liền hai ván đầu, ở ván thứ 3 cũng lại dẫn đầu, và đã có trong tay hai ba quả banh dứt trận. Nhưng ông không thất chí, vẫn cầm cự gỡ lần gỡ hồi từng quả banh để thắng lại ván đó và hai ván sau và chiếm giải. Nhà vô địch kết luận: “Trong một trận đấu khi quả banh chót chưa dứt thì trận đấu còn chưa dứt”. Nhà vô địch đã cho chúng ta thấy sự quan trọng của “nước chót” trong trận đấu thể thao.

Và trong trận đời cũng không mấy khác. Không có một công việc nào có thể nói là hoàn thành, không có một công cuộc nào có thể nói là thành tựu nếu ở nước chót chúng ta chưa làm xong cái công việc sau rốt hoặc cái nhiệm vụ cuối cùng.

Người thợ may lãnh may bộ đồ, đã cắt, đã khâu, đã đơm khuy nút nhưng khi chưa đặt bàn là ủi bộ đồ lại lần chót cho thẳng thớm thì có thể nào giao bộ đồ cho khách để lãnh tiền chăng? Không. Nước chót.

Một người bán sách mua lỗ sách về bán. Khi y bán được 7 quyển thì y mới thu được tiền vốn đã xuất ra mua. Khi y bán được 1 quyển nữa y mới đủ tiền trả tiền nhà, tiền thuế vụ, tiền nhân công. Chỉ khi nào y bán nốt hai quyển sau chót thì y mới thấy đồng tiền lời. Nước chót.

Một người từ 20 tuổi đến 30 tuổi lo giữ gìn sức khỏe, tập thể dục, giữ vệ sinh. Nhưng từ 30 đến 50 lại sống cuộc đời truy lạc bê tha, có khỏe mạnh gì hơn một người chưa biết giữ vệ sinh chăng? Không. Nước chót.

Trên địa hạt trí thức hoặc mỹ thuật cũng thế.

Một học sinh rất chăm học trong nửa niên khóa đầu còn mấy tháng sau lại xao nhãng việc học có mong gì thi đỗ chăng? Không. Nước chót.

Một nhà văn viết được một tác phẩm, nhưng khi ông ta chưa sửa những lỗi chính tả, chưa đặt cho đúng chỗ những dấu chấm cuối cùng, chưa làm xong cái mục lục, có thể nào kể tác phẩm ấy đã hoàn thành chăng? Không. Nước chót.

Đáng tiếc là nhiều bạn trẻ hiện giờ lại xem thường cái nước chót ấy. Họ cho rằng những việc chính ở giai đoạn đầu đã làm xong thì công việc kể như xong. Có cần gì phải lưu tâm đến những chi tiết nhỏ nhất những công việc vặt vãnh ở nước chót.

Lối sống hấp tấp, vội vã thời bây giờ làm cho họ không đủ nhẫn nại, kiên tâm để làm công việc ở nước chót, cái mà có người đã cho rằng: đó là một thứ đá thử lửa của những bậc sư.

Tôi còn nhớ, năm xưa, khi đi viếng bảo tàng viện Vatican ở Rô-ma, người dẫn đường dẫn chúng tôi đi xem và giải thích cái hay của kho tàng mỹ thuật thời xưa còn lưu lại. Đến trước một pho tượng đá tạc hình con sư tử, ông ta chỉ cho chúng tôi xem những thớ thịt, những đường gân ở bắp chân con sư tử mà nhà điêu khắc đã khéo chạm, không một nét sai về phương diện giải phẫu. Ông nhấn mạnh cho chúng tôi thấy sự ăn nhịp của nét mặt oai hùng con mãnh thú đang nhe răng há miệng gầm thét với móng lông bờm dựng đứng trên đầu của nó. Sau cùng ông cầm lấy tay chúng tôi, chọc vào mồm con sư tử và bảo: “Ông sờ thử, ông sờ thử những gai thịt ở cái lưỡi!”. Những gai thịt này ở tận trong mồm có ai thấy đâu phải không ông? Nhưng nhà nghệ sĩ yêu nghề, lành nghề này không thể bỏ sót mà không làm nốt “nước chót”.

Thưa anh, nếu anh định làm một công việc gì dù lớn dù nhỏ mà anh muốn làm cho hơn người, anh phải ghi tâm câu châm ngôn này: Làm trọn vẹn cho tới cùng. Biết nhận thấy nước chót cũng không kém phần quan trọng nước đầu, là anh đã nắm lấy bí quyết của thành công vậy.

21. CÁI MỨC CÙNG TẬN

Người ta kể chuyện nhạc sĩ trứ danh J. Brahms thỉnh thoảng lại khủng hoảng về tinh thần. Lâu lâu ông sanh chứng chán nản, gác bỏ hết mọi công việc sáng tác. Một hôm, một người bạn gặp ông trong tình trạng ấy liền mời ông đi dạo ven bể để hóng gió. Vừa đi ông vừa ngổ tâm sự:

- Âm nhạc đã đến cái mức cùng tận của nó. Tất cả những gì hay, đẹp về âm nhạc đều đã có

người làm rồi. Chúng ta còn gì nữa đâu để làm?

Người bạn kéo ông đi gần bờ bể và nói:

- Anh hãy nhìn mặt bể, đây là lượn sóng cuối cùng đang lăn mình giẫy chết trên bãi cát.

- Vô lý, sao lại là lượn sóng cuối cùng?

- Thì âm nhạc cũng thế, sao lại có thể nói nó đã đến cái mức cùng tận?

Đã có bao nhiêu người toan tính việc kia việc nọ, nhưng rồi họ không có can đảm để thực hiện những dự định đó vì họ thấy những việc đó người khác đã làm trước họ. Rồi họ chán nản: “Người ta đi trước mình, họ đã đến mức cùng tận! Chúng ta có tài gì làm hơn?”. Nghĩ thế nên bao nhiêu người đã đầu hàng trước cuộc chiến.

Cái hay của khoa học “đắc lực” là nó dạy cho ta biết không có một ý tưởng nào, một phương pháp nào, một công trình nào, hoặc một công cuộc doanh nghiệp nào đã đến cái mức cùng tận. Một sự cải cách này có thể dẫn dắt đến một sự cải cách khác, một kỷ lục này vừa lập có thể bị kỷ lục khác phá đi. Cái mà hôm nay chúng ta cho là “hay” là “tốt bực”, ngày mai rất có thể trở nên “dở” hoặc “đã bị vượt qua”.

Cách đây 30 năm khi lực sĩ Jean Bouin chạy 5.000 thước trong 14 phút 36 sao, giới thể thao đã cho rằng sức người chỉ chạy đến mức thế là cùng. Nhưng ở thể vận hội vừa qua, “chiếc đầu máy xe lửa” E. Zatopeck đã chạy trong 14 phút 6 sao.

Cách đây ngót 20 năm, khi chiếc máy bay một động cơ của Ch. Lindbergh từ New York đáp xuống phi trường Bourget ở Paris, phi công Lindbergh được dân chúng đón tiếp như một anh hùng đã lập được kỳ công.

Ngày nay, mỗi ngày có hàng trăm hành khách của con đường hàng không New York, Paris đáp xuống phi trường Orly mà không được ai để ý đến. Vượt đại tây dương bằng máy bay ngày nay đã là một việc thường.

Không những ở địa hạt cơ giới, khoa học và doanh nghiệp mà ở địa hạt tư tưởng hay nghệ thuật cũng thế, không biết đâu là mức cùng tận. Bởi tin như thế nên những nhà khoa học, những nhà tư tưởng, những nhà doanh nghiệp luôn luôn làm việc, luôn luôn tìm tòi, và luôn luôn chúng ta hưởng đặng những ân huệ của tiến bộ: đó là công trình của những người “đắc lực”, những người không bao giờ chịu rín rằng “cái mức cùng tận”.

22. HÃY BÁN CHO NGƯỜI ĐÒI “LÒNG TÍN CẦN”

Một nhà kỹ nghệ kể lại: Một buổi sáng thứ bảy nọ, như thường lệ, tôi đến những nhà đại diện hãng tôi để hỏi thăm tình hình mua bán của họ trong tuần. Gặp người đại diện giỏi dẫn nhất, tôi hỏi: “Sao tuần này bán buôn như thế nào?”.

Xui xẻo cho anh ấy là suốt tuần anh không lãnh được một mối hàng nào cả, nhưng anh vẫn tươi cười đáp: “... Tôi chưa bán đặng món hàng nào cho khách, nhưng tôi đã bán cho họ “lòng tín cần” ở món hàng mà họ rất cần thiết”.

Nhà kỹ nghệ này bàn thêm: “Câu trả lời này mới ý nhị làm sao! Bán cho người đời “lòng tin cần” thì suốt đời doanh nghiệp tôi chỉ cốt làm công việc này. Một bí quyết để thành công trên thương trường là “gây dựng lòng tin cần của người khác”.

Và thưa anh, đó cũng là một bí quyết để thành công trên đường đời vậy. Đó là một số vốn liếng rất cần, cần cũng như số vốn bằng tiền bạc và có khi còn quý hơn. Vì sao? Vì rằng: chưa có tiền bạc mà dựng lòng tin cần của người khác thì luôn luôn còn hy vọng làm ra tiền, còn trái lại mất lòng tin cần của người khác thì đôi khi mất cả sự nghiệp.

Làm cho người khác tin cần ở tài năng của mình, ở sức làm việc của mình, ở chí cương quyết của mình, ở lòng hăng hái của mình, ở sự thành công của mình, ở lòng trung thực của mình, ở đức liêm chính của mình, ở lòng biết ơn của mình, người biết bán dựng hàng cho người đời “lòng tin cần” ấy có lo gì không có người giúp đỡ mình không bằng cách này hay cách khác để mình lập nghiệp.

Anh sẽ hỏi tôi: “Làm thế nào để bán dựng “lòng tin cần” cho người khác?”. Khoa học “đắc lực” dạy rằng: Trước hết ta phải biết tin tưởng nơi mình (có tin tưởng nơi mình mới có thể làm cho người khác tin mình); sau đó, khởi sự làm một vài công việc gì đó để chứng minh giá trị của mình (người ta chỉ tin theo việc làm của anh chứ không ai tin theo lời nói anh đâu, dù là lời nó khéo).

Nói một cách khác: Anh hãy nỗ lực trước rồi hẵng cậy trông rằng... sẽ có người tin cậy nơi anh sau.

23. ĐƯỜNG ĐỜI

Đã lâu rồi, tôi được xem tích truyện sau đây, không biết xuất xứ từ đâu, cũng không thấy nêu tên tác giả, nhưng cốt truyện thì đã khắc sâu vào trí tôi.

Thuở xưa, có một người bạn trẻ sắp bước chân vào đường đời. Biết rằng đường đời sẽ cách trở bởi bao nhiêu sông núi, chàng đâm lo.

May đâu, chàng gặp một ông lão đầu bạc phơ đang ngồi nghỉ chân bên vệ đường, thấy ông lão vẻ mặt hiền đức, chàng liền dừng chân hỏi:

- Thưa cụ, con định đi suốt quãng đường đời gập ghềnh này. Cụ có bí quyết gì chỉ con đi đến nơi đến chốn bình an chăng?

Ông lão mỉm cười, bảo chàng ngồi xuống và đáp:

- Không giấu gì cậu, nhà của lão ở gần đây nên luôn luôn lão đã từng gặp nhiều bạn trẻ như cậu thường hỏi lão điều cậu vừa hỏi. Lão thực tình chỉ bảo nhưng chẳng mấy người theo, vì nghe qua ai cũng lắc đầu kêu: Khó quá, chán quá, không theo nổi...

Chàng trai trẻ vội trình:

- Con không sợ khó cũng không biết chán...

Ông lão cười tiếp:

- Nếu thế lão còn đợi gì mà chẳng truyền bí quyết cho cậu. Bí quyết của lão chỉ gồm một câu châm ngôn xử thế và một cái hộp bé nhỏ này. Cái hộp nhỏ này sẽ luôn luôn nhắc nhở cậu hành động đúng theo châm ngôn. Câu châm ngôn là: “Luôn luôn ta phải đặt nghĩa vụ trên ưa thích”.

Nói xong, ông lão lấy cái hộp nhỏ buộc trên lưng chàng và tiễn chàng bước lên đường đời.

Lúc đầu chàng cảm thấy cái hộp này tuy bé nhỏ mà nặng nề làm sao, nên chàng bực bội, khó chịu lắm.

Nhưng chàng cũng nhận thấy, mỗi khi có cơn sóng to, gió lớn thổi lên, cái hộp kia đã giúp chàng khỏi ngã xuống nước.

Khi chàng thanh niên đi hết đoạn đường đời, đến nơi đến chốn rồi, những bằng hữu mới xúm lại mừng chàng và tìm xem coi cái hộp ấy chứa đựng những gì.

Mở hộp ra, họ đều chung hửng.

Họ chỉ thấy khắc vắn vẹn hai chữ, hai chữ đầy ý nghĩa: “BỒN PHẬN”.

24. KHI THẤY MỆT MỎI VÀ CHÁN NẢN...

Trong việc học hành cũng như trong việc làm ăn, có lúc chúng ta thấy hăng hái, phấn khởi, làm việc không thấy mệt. Cũng có lúc chúng ta thấy đã đuối, chán nản, tay chân như muốn rũ rời...

Thường khi gặp những lúc phải “qua truông” “leo dốc” ấy lắm người đã dừng chân, bỏ cuộc.

Đọc lại tiểu sử những người đã làm nên trên đời, chúng ta thấy họ cũng không phải may mắn gì hơn chúng ta. Họ cũng đã trải qua những giờ đen tối...

Đã sáng chế dựng chiếc máy khâu, ông Elias Howe không tìm được người mua. Ông cam chịu túng thiếu trong 10 năm. Để nuôi gia đình ông phải đi làm thợ máy xe lửa. Trong 10 năm ấy chắc ông cũng đã thấy mệt mỏi và chán nản lắm chứ. Nhưng ông vẫn nhẫn nại, tiếp tục công việc, và sau có người ra vốn lập xưởng để khai thác công cuộc phát minh ấy, ông mới làm giàu và nổi tiếng.

Nếu anh nặn óc moi tìm viết ra những vở kịch rất có giá trị, nhưng không hợp với sở thích người đồng thời, họ bỏ rơi anh, chắc anh chán nản lắm chứ?

Nhà soạn kịch có tiếng của nước Anh Shakespeare đã gặp trường hợp ấy. Những bi kịch đầu tiên của ông soạn đều bị những văn hữu cho rằng nó cao quá không hợp với tâm trí dân chúng lúc bấy giờ. Họ khuyên ông nên soạn những bi kịch bình dân hơn. Tuy chán thật nhưng ông vẫn tiếp tục soạn những bi kịch theo lý tưởng của mình, những bi kịch mà hiện giờ người ta cho là bất hủ.

Sau khi vượt biển 69 ngày, ông Christophe Colomb nhìn mỗi mắt mà chưa thấy thế giới mới là đâu cả, các thủy thủ ở dưới tàu đã tỏ ý chống ông, muốn bỏ ông quay về xứ trước.

Vừa mệt lại vừa chán nhưng ông vẫn tiếp tục. Ngày thứ 70 đã tìm ra Châu Mỹ.

Một phần lớn những công trình vĩ đại ở đời này đều do những người đã mệt mỏi, đã chán nản nhưng... đã tiếp tục làm nên.

Ý nghĩa ấy là nguồn an ủi cho chúng ta. Mỗi khi thấy mệt mỏi và chán nản, chúng ta không còn ngần ngại tự hỏi: phải làm gì? Trong khi chỉ có một cách là: Tiếp tục.

25. “GIẢ THIẾT...”

Một câu nói mà nhà phát minh, triệu phú Edison quen dùng là “giả thiết...”. Suốt đời cần cù làm việc ông đã lãnh hơn 1.000 cấp bằng phát minh. Những phát minh này không phải đột nhiên xuất hiện trong trí óc ông mà chính là kết quả của sự tìm tòi và bao nhiêu công phu thí nghiệm.

Có khi suốt hai ba tuần nhứt ông giam mình trong phòng thí nghiệm với hằng chục người phụ tá để làm lại hết cuộc thí nghiệm này đến cuộc thí nghiệm khác. Mỗi khi cuộc thí nghiệm không đem đến kết quả như ý muốn, ông chỉ nói với những người cộng sự một câu ngắn gọn: “Giả thiết chúng ta thử làm một thí nghiệm khác”.

Và ông tiếp tục làm một cuộc thí nghiệm khác ngay, không mất thời giờ ngồi than tiếc.

Mỗi người bạn trẻ có thể dùng câu “giả thiết” này một cách hữu ích để cải thiện con người mình hoặc cuộc đời mình.

Giả thiết người bạn trẻ sẽ nói:

- GIẢ THIẾT mỗi buổi sáng tôi dành 15 phút để tập thể dục.
- GIẢ THIẾT mỗi buổi tối tôi dành riêng 10 phút để kiểm soát lại những hành vi, những tư tưởng của tôi.
- GIẢ THIẾT tôi sẽ không mất thời gian ngồi không để gièm pha, xoi bói hay chỉ trích kẻ khác mà để làm một công việc gì đó có tính cách xây dựng hơn.
- GIẢ THIẾT từ nay tôi đối với mọi người, tôi sẽ dành cho họ một nụ cười hân hoan và tôi sẽ tiếp đãi họ nồng nàn như tiếp đãi một người bạn cũ.
- GIẢ THIẾT bắt đầu từ nay tôi sẽ học thêm một ngoại ngữ, một nghề mới.
- GIẢ THIẾT mỗi tháng tôi sẽ bỏ vào quỹ tiết kiệm 50 đồng bạc rút bớt từ món tiền hút thuốc lá hoặc uống rượu v.v...

Bây giờ tôi “GIẢ THIẾT” rằng bạn sẽ bắt đầu thực hành ngay một vài “giả thiết” nói trên. Rồi bạn sẽ thấy sự ích lợi của những “giả thiết” này là dường bao.

26. NHỮNG TƯỢNG ĐỒNG CÓ BAO GIỜ BIẾT BƯỚC

Nếu tính tự trọng, lòng tự tin là những đức tính quý giúp chúng ta thành công.

Nếu nói “xem rẽ con người của mình” – nói theo tâm lý học: thói “tự ti mặc cảm” – là một trở lực đã làm cho lắm người có nhiều khả năng có thể làm nên lại trở thành người bất lực.

Thì ngược lại tính tự tôn, tự đại là những tật xấu đã làm nhiều người chậm tiến.

Tính tự tôn, tự đại rất thông thường. Có lẽ thông thường hơn người ta tưởng. Hãy bạn có nhớ tích chuyện ngụ ngôn:

“Một hôm, trong rừng già, một bác voi đồ sộ lần đầu tiên gặp một chú chuột bé tí tẹo. Bác voi ngạc nhiên hỏi: “Mày sao mà nhỏ nhít thế?”.

Chú tí nghe câu ấy liền vươn mình, phồng ngực lên đáp: “Nếu bác rõ, tôi vừa mới khỏi bệnh!”.

Chú chuột kia còn không nhận rằng mình nhỏ nhít thay!

Cho nên:

Khi nhà văn viết đặng cuốn sách và nghĩ rằng tác phẩm của mình sẽ bất hủ;

Khi nhà tư tưởng cho rằng chỉ có học thuyết của mình mới cứu vớt đặng chúng sanh;

Khi nhà doanh nghiệp mới “hái” đặng vài thành công vội nghĩ rằng mình đã đến nơi đến chốn;

Khi nhà nghệ sĩ đặng vài tờ báo ca tụng đã tưởng mình là “quái kiệt”;

Khi ông tiến sĩ vừa rời khỏi học đường đã dẹp qua bên mọi sách vở...

Là việc rất thông thường.

Chính cái thói tự tôn, tự đại đã làm cho nhiều người đáng lẽ cần phải học, đáng lẽ cần phải cố gắng thêm lại nghỉ ngơi.

Người tự tôn, tự đại là người **TỰ ĐỨC TƯỢNG MÌNH KHI CÒN SỐNG**
MÀ NHỮNG TƯỢNG ĐỒNG THÌ CÓ BAO GIỜ BIẾT BƯỚC TỚI ĐÂU!

Nếu mình ngưng bước thì không phải tất cả mọi người đều cũng ngưng bước như mình. Có nhiều người sẽ bước tới hoặc bỏ tới và nếu họ “vượt qua mặt mình” được thì đó cũng không phải là việc lạ.

27. KHÔNG “BỊ” MÀ CŨNG KHÔNG “TẠI”

Nhiều người có thói quen việc cứ này lẽ nọ để bào chữa những lỗi lầm của họ.

Anh đến hiệu may đặt may một bộ đồ, bộ đồ hỏng anh than phiền với chủ hiệu. Người chủ sẽ bào chữa ngay: “Xin ông cảm phiền, nhưng lỗi “TẠI” ... người thợ”.

Một tờ báo mới ra mắt độc giả, trong số đầu tay còn lắm chỗ sai sót. Chắc chắn trong số tiếp theo chúng ta sẽ có dịp đọc những dòng sau đây: “...Trong số trước, chúng tôi nhận thấy còn nhiều khuyết điểm... “VÌ” lẽ cần ra mắt bạn đọc cho kịp thì giờ, nên...”.

Một buổi tổ chức kịch nhạc vụng về, cầu thả, khán giả than phiền. Người tổ chức sẽ viện lẽ: “...“BỜ” những bất ngờ ngoài ý muốn của chúng tôi”.

Thói vớ lấy những tiếng “BỊ”, “TẠI”, “VÌ”, “BỜ” ấy đã đặng thông dụng trong các giới. Đành rằng thói viện lẽ, thác có ấy do bản năng tự vệ phát ra, nhưng một khi bản năng tự vệ ấy đi xa quá thì nó chứng tỏ một tâm hồn nhút nhát, hay trốn tránh trách nhiệm. Để diễn tả ý trốn tránh hình phạt người Anh, Mỹ dùng một từ ngữ: “Passing the buck”, tức là “trút hết trách nhiệm”.

Xét kỹ ra viện lẽ, thác có là một cách nói dối trá hình. Mà người quen nói dối không thể gây lấy sự tín cẩn của bất cứ ai.

Chúng tôi nhớ tích chuyện sau đây, thuật lại lúc thiếu thời của ông B. Franklin. Một hôm ông lỡ làm gãy đổ một cây đào sai trái mà cha ông rất quý. Khi người cha gọi đến hỏi, ông chỉ trả lời bằng một câu vắn tắt: “Phải, chính con đã làm gãy đổ cây đào”. Ông ta đã có can đảm nói thực, ông ta đã có can đảm nhận lấy trách nhiệm; về sau dân chúng bầu ông lên ngôi tổng thống, sự tin cẩn của dân chúng đã đặt rất đúng chỗ vậy.

Nếu bạn muốn sống một cách “đắc lực”, muốn mưu đồ việc cả bạn đừng bao giờ thừa nhận sự viện lẽ, thác có của một ai, và trước hết bạn phải tự mình loại những tiếng “BỊ”, “TẠI”, “VÌ”, “BỜ” rất tai hại cho sự tiến thủ.

Bởi người quen dùng những từ ấy sẽ không còn biết nhiều cố gắng để làm một công việc gì tận thiện, tận mỹ hoặc đến nơi đến chốn cả.

Chỉ có những người DÁM GÁNH LẤY TRÁCH NHIỆM mới xứng đáng nhận những trách vụ cao cả trong xã hội.

28. HAI GIỜ QUYẾT ĐỊNH TRONG ĐỜI NGƯỜI

Một nhà giáo dục nói: “Tương lai của người bạn trẻ tùy thuộc vào những gì họ đã làm trong hai giờ quan trọng nhất trong ngày”. Và cũng theo ông: Hai giờ quan trọng này là NHỮNG GIỜ NHAN RỒI SAU BUỔI LÀM VIỆC.

Không bị lệ thuộc bởi người chủ hoặc bị ràn buộc bởi công việc làm ăn, họ hoàn toàn làm chủ những giờ này. Cứ xem cách họ sử dụng những giờ tự do này chúng ta có thể đoán đặng tương lai của họ.

Lúc ở tỉnh, tôi có quen một người bạn làm giáo viên. Anh bạn này mê cờ tướng hơn mê nhân tình. Mỗi chiều sau giờ tan buổi học anh liền tạt qua nhà một người Tàu có tiếng là cao cờ để xem đánh cờ và học thế cờ. Quả nhiên mấy năm sau anh nổi tiếng về cờ tướng ở một tỉnh. Sau mười năm, vừa rồi có dịp gặp lại anh. Anh vẫn là tay vô địch cờ tướng nhưng... cũng vẫn là một giáo viên ở một tỉnh nhỏ.

Cũng vừa rồi, tôi có dịp đọc tiểu sử của ông Graham Bell người đã phát minh ra máy điện thoại, thấy kể lại: Lúc mới xuất thân ông làm giáo sư ở một trường dạy người mù. Mỗi ngày sau giờ dạy học ông đi đến xưởng điện khí để học tập và quan sát về ngành này. Vui đầu trong một xưởng thợ đâu phải là một lối giải trí? Nhưng cũng nhờ đó mà mấy năm sau ông chế ra máy

điện thoại và tự địa vị một giáo sư trong bóng tối, ông đã nổi danh lại giàu tiền bạc vì có người đã mua cấp bằng phát minh của ông với số bạc 200.000 anh kim.

Như anh thấy, nhà giáo dục trên đã rất có lý. Nếu chúng ta dùng thời giờ nhàn rỗi để HỌC... CHƠI thì chúng ta sẽ nổi tiếng chơi giỏi. Trái lại nếu chúng ta dùng thời giờ đó để HỌC... MỘT ĐIỀU GÌ ĐÓ ÍCH LỢI THIẾT THỰC thì nó cũng sẽ đem lại cho chúng ta những kết quả thiết thực.

29. THỜI GIỜ “CHẾT”

Một hôm đến văn phòng một nhà doanh nghiệp, tôi thấy treo trên tường ở sau bàn giấy và ngay mặt chỗ khách ngồi một tấm bảng nhỏ có kẻ mấy dòng chữ AI CŨNG CÓ THỂ KIỂM LẠI ĐĂNG 1.000 ĐỒNG BẠC ĐÃ THUA LỖ, NHƯNG AI CÓ THỂ TÌM LẠI ĐĂNG 1 PHÚT ĐÃ TRÔI QUA.

Phải, thời giờ quý hơn tiền tạc. Nhưng chúng ta thường sợ mất một hai trăm bạc hơn mất một hai tiếng đồng hồ.

Mất năm phút ở đây, ba phút ở đó, mỗi dịp mỗi lúc chúng ta để hao hụt đi một ít thời giờ quý báu. Nhưng vì số ít oi nên chúng ta thường không chú ý đến. Đôi khi chúng ta cũng chú ý đến nhưng rồi lại viện lẽ: “Có hề gì rồi chúng ta sẽ làm việc gấp đôi để chuộc lại những thời giờ đã phí phạm ấy”. Song, rồi công việc lại chững chặc và chúng ta quên hẳn cái việc ráng sức làm bù lại và giờ phút cứ trôi đi mà chúng ta không làm đăng điều gì cả. Thời giờ không sinh sản là thời giờ chết.

Năm cũ gần tàn, có khi nào anh chịu khó tính lại mấy năm qua anh đã mất hết bao nhiêu thời giờ vì những thời giờ chết ấy chẳng? Chắc là không, vì có ai lại chịu mất thời giờ để làm cái công việc ấy.

Nhưng nào, chúng ta thử làm cái công việc ấy xem.

Một người khác hẹn anh 10 giờ đến, anh gác tất cả công việc để đợi khách, nhưng 10 giờ 5 phút đã qua khách chưa tới: thời giờ chết.

Nể nang anh em, anh để họ kéo đi ngồi quán cà phê để bàn về vấn đề Triều Tiên hay việc nội các mới của Pháp, những vấn đề mà chúng ta không thể giải quyết: thời giờ chết.

Nằm thả mộng tính việc lập các công ty hàng hải, lập ngân hàng, toàn những chuyện “lắp biển vá trời” trong khi mình chưa có “một đồng trinh” dẫn túi: thời giờ chết.

Mất thời giờ để bình phẩm, chỉ trích hoặc giận ghét kẻ khác: thời giờ chết.
Mất cả một buổi tối để đọc một quyển sách nhảm nhí không bổ tâm cũng không bổ não: thời giờ chết.

Đại để đó là một tí dịp để chúng ta phí phạm thời giờ.

Trong tuần này, chúng ta thử chú trọng một cách đặc biệt về những khoảng “thời giờ chết” ấy và thử tìm ra cách nào để chẳng còn một giây phút nào không sinh lợi cả, để dùng thời giờ một cách triệt để, một cách đặc lực.

Có hai cách để biến cái những “thời giờ chết” ấy thành những “thời giờ sống”, có sinh sản:

Phải có một bảng dùng thời giờ mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng đã thảo trước.

Luôn luôn có dự bị sẵn trong đầu những việc có thể làm bất luận ở đâu (đọc sách hữu ích, thảo chương trình làm việc, ghi lại những ý kiến hay thoáng qua trí óc) và có thể làm mà không cần thời giờ phát động, nghĩa là có thể làm ngay không mất thời giờ “sang số”. Nghĩa là trong mình luôn có sẵn một cuốn sổ tay, một cây bút chì, một cuốn sách. Mỗi khi trong bảng thời giờ hằng ngày bị gián đoạn bởi một khoảng “thời giờ chết” chúng ta lập tức trám vào những công việc thay thế ấy.

Nhặt mót ở đây một vài phút chẳng đáng là bao, nhưng suốt năm chúng ta sẽ thấy chúng ta đã làm thêm đặng bao nhiêu việc.

NẾU BẠN YÊU ĐỜI BẠN ĐỪNG PHUNG PHÍ THỜI GIỜ VÌ LÀ NÓNG CỐT CỦA ĐỜI SỐNG. Câu kết này không phải của chúng tôi mà chính là của một người đã sống một cách “đắc lực” và đã thành công, ông: B. Franklin.

30. NGÀY QUA, NGÀY MAI VÀ NGÀY NAY

Có người hay tiếc rẻ những gì đã qua. Họ mơ cái thời xưa êm ả mà những người dân hiền lành chỉ biết cam sống theo một định mệnh mà họ cho rằng bất di bất dịch. Họ luyện tiếc cái tuổi thanh xuân mà họ đặng may mắn có cha mẹ ấp ủ trong nhung lụa. Trong những câu chuyện, họ thường xen vào một câu “Anh còn nhớ chăng, cái thời xưa đẹp ấy”.

Ngược lại có những người sáng suốt chỉ biết có NGÀY MAI. Họ bị ánh sáng của tương lai thu hút; Thấy xa, nhìn rộng họ quên hẳn NGÀY QUA, có thể hy sinh cái NGÀY NAY để xây dựng cái NGÀY MAI. Nhà tư tưởng, nhà nghệ sĩ, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp đi tiên phong trong địa hạt của họ đều làm việc cho NGÀY MAI. Thế hệ ngày nay có thể hắt hủi họ, nhưng chắc chắn thế hệ ngày mai sẽ hưởng thụ những cố gắng của họ. Nhà văn hào A. Maurois nói: Người siêu nhân khác người thường ở chỗ: họ biết tạo ra tương lai là thế.

Nhưng thưa bạn, những bậc siêu nhân trên đời này hiếm lắm. Thường hơn, chúng ta chỉ còn có một bàn đạp chắc chắn là lấy đà mà hoạt động: NGÀY NAY.

Một lỗi lầm thường ngày của tuổi trẻ là hay xem thường NGÀY NAY. Người bạn trẻ hay nghĩ rằng những công việc to lớn, những cái gì đáng làm đều thuộc NGÀY MAI. Còn NGÀY NAY là tầm thường, là không đáng kể nên họ không làm gì cả.

Thực tế hơn, nhà văn hào Anh J. Ruskin cho khắc vào phiến đá hai chữ: “TO DAY” (NGÀY NAY) và đặt nó trên bàn viết để mỗi ngày ông ta có dịp chiêm nghiệm về bốn phần của mình là làm xong những công việc của NGÀY NAY. Một thi nhân Hy Lạp thời xưa cũng đã viết “CARPE DIEM” để khuyên chúng ta hãy biết cách dùng đầy đủ ngày hôm nay.

Làm tất cả những gì chúng ta có thể làm ngày hôm nay tức là xây đắp tương lai một cách thực tiễn.

NGÀY QUA không còn ở trong tay chúng ta. Nhưng NGÀY MAI chắc chắn là những gì chúng ta đã làm trong NGÀY HÔM NAY vậy.

31. IM LẶNG

Một đức tính khác mà nhà trường quên dạy chúng ta là đức tính IM LẶNG. Trong lớp học, khi ông thầy đang giảng bài mà học trò nói chuyện xàm xì hoặc cười đùa ra tiếng thì ông thầy lấy cây thước gõ nhịp xuống bàn và quát lên “IM”. Chúng ta chỉ biết phải im lặng để chú ý lời thầy nói. Ông thầy ít khi giảng nghĩa về đức IM LẶNG và đạo đức của nó.

Tuy đến ngày nay khoa học mới tìm ra cách đo lường cường độ của tiếng động bằng bao nhiêu decibel, và y học mới nhận rằng sự ồn ào, sự náo động có hại cho sức khỏe. Vì thế ở những đô thị lớn hằng năm nhà chức trách lập ra tuần lễ “IM LẶNG”. Nhưng từ ngàn xưa người ta đã hiểu và nhận thấy giá trị của đức IM LẶNG. Nhiều dòng tu như dòng Chartreux, Trape, Carmel buộc các tu sĩ giữ “IM LẶNG” như một rừng giời. Những bậc đạt sĩ thời xưa dạy cho những người muốn thụ giáo câu châm ngôn: HIẾU BIẾT, BIẾT MUỐN, DÁM LIẾU và IM LẶNG, mà pho tượng con quái vật đầu người hình thú hiện còn nằm giữa sa mạc gần Le Caire thủ đô Ai Cập là một biểu tượng. Cánh phượng hoàng, một loài chim quen bay liêng trên trên cao chỉ sự HIẾU BIẾT, đầu người đàn bà chỉ LÝ TRÍ và Ý CHÍ, vuốt chân sư tử chỉ đức DÁM LIẾU, hong con bò rừng, một loài thú khỏe mạnh nhưng điềm đạm chỉ đức IM LẶNG.

Thời xưa không có tiếng ồn ào của máy móc, nhưng chúng ta quen nói rất nhiều để chẳng nói điều gì cả. Cứ nghe diễn văn của các nhà chính trị ngày nay thì rõ. Nói ít, nghe nhiều; làm nhiều, nói ít, khoa học đặc lực khuyên chúng ta như thế. Kiểm chế đặng đôi môi không phải là bước đầu mà chính là một trong những bước khó khăn nhất trong việc rèn tập đức tự chủ. Những người chỉ huy, những tay lãnh đạo có tài đều nói ít.

Sự im lặng trong hành động: Tránh những cử chỉ rối rít vô ích; không hấp tấp, hối hả trong khi làm việc và làm việc trong im lặng, đó cũng là biết làm việc một cách đặc lực.

Sự im lặng trong trí tưởng tượng: Loại khỏi óc tưởng tượng những tư tưởng vẩn vơ, những mộng ảo rất đẹp nhưng vẫn là mộng ảo, đừng ấp ủ trong đầu những kỷ niệm êm đềm nhưng vô bổ. Chỉ “tư tưởng bằng hai tay” là tư tưởng một cách thiết thực. Tư tưởng để hành động.

Sự im lặng của dục vọng: Đề nén dặng tiếng gào thét của căm hờn, của căm thù, bóp nghẹt nỗi tiếng thúc giục của tham lam, của lòng dục là kỳ công cao quý nhất mà một người có thể làm. Có làm chủ dặng mình mới mong làm chủ dặng người, làm chủ lấy cuộc đời.

Sự im lặng trong nghịch cảnh: Đừng than van kể lể khi gặp sự khó khăn, hoặc bạ ai cũng toan trút bầu tâm sự. Như vậy có ích gì? Người ta có thể chia sẻ nỗi lo của bạn nhưng không ai giúp bạn giải quyết những nỗi khó khăn ấy đâu.

*“Cười đi, thiên hạ đồng tình
Khóc than bạn sẽ một mình khóc than”.*

Tất cả những thứ IM LẶNG đó đòi hỏi chúng ta ít nhiều can đảm tinh thần. Bù lại, luôn luôn nó có mang đến cho chúng ta những lợi lộc về vật chất: THÀNH CÔNG; hoặc về tinh thần: SỰ YÊN TĨNH CỦA TÂM HỒN.

Nhưng có phải thời bây giờ tiếng ồn ào của máy móc, tiếng gào thét của dục vọng làm át mất tiếng nói của LƯƠNG TRI mà con người ở thế kỷ hai mươi này đã chinh phục dặng tạo vật nhưng lại chưa chinh phục nổi HẠNH PHÚC CHUNG cho nhân loại?

Không phải vô cớ mà những bậc đại nhân thời xưa đã ghi đức IM LẶNG vào câu châm ngôn.

Và cho đến bây giờ khoa học đặc lực cũng không dạy gì khác hơn:

- HIỂU BIẾT – MUỐN BIẾT.

- DÁM LIỀU và... IM LẶNG.

32. NHÀ TRIỆU PHÚ BỊ CHỨNG BỆNH NGHỆT THỞ

Mấy lúc gần đây, bỗng thấy trong người có những triệu chứng bất thường: Nằm nhà thì thôi mà hễ lúc nào tra bộ âu phục vào để đi đâu, thì nội trong một giờ sau bỗng thấy dường như bị nghẹt thở, máu xông lên đầu, trong cổ ngứa ngáy, bắt ho hen.

Thói thường, nhà giàu đức tay cũng bằng ăn mày đổ ruột, không để mất thì giờ ông bèn đến nhờ một y sĩ khám bệnh.

- Ông thấy khó thở, nặng đầu, thường ho khúc khắc?

- Vâng, đúng thế.

- Phổi ông suy, ông nên tạm gác bỏ lại hết công việc nhà, vào dưỡng nằm độ một tháng, để tôi theo dõi căn bệnh và điều trị.

- Tôi xin vâng lời ông.

Hôm sau, nhà triệu phú đã có mặt trong dưỡng đường. Người ta rọi phổi, thử đàm, thử máu ông, người ta tiêm thuốc bổ, người ta bắt ông ăn nhiều bít tết còn rướm máu. Và linh diệu thay, ngay hôm đầu nằm trong dưỡng đường ông đã thấy nhẹ thở, hết ho hen. Tuy thế ông vẫn tuân lời bác sĩ đợi đến ngày thứ 25 mới về, trong mình nhẹ nhõm vì đã thoát khỏi bệnh.

Về đến nhà, ông mau thay đồ đi thăm bạn bè quyến thuộc. Nhưng quái lạ, vừa xuống khỏi thang lầu, ông lại thấy chứng bệnh cũ trở lại, vẫn nghẹt thở, máu xông lên đầu, trong cổ ngứa ngáy, lại ho hen...

Những bạn thân ông bàn: đã chịu tốn tiền chạy chữa thì phải tìm cho trúng thầy, chữa tuyệt căn, tại sao không sang Pháp nhờ những vị giáo sư trứ danh điều trị.

Thế là nhà triệu phú ta lại bay sang Pháp. Ở Paris giáo sư danh tiếng không hiếm. Ông chọn một địa chỉ có tiếng nhất.

- Ông thấy khó thở, nặng đầu, thường ho khúc khắc?

- Vâng, đúng thế.

- Phổi ông yếu.

- Vị bác sĩ của tôi bên cũng đoán như ông.

- Nhưng dưỡng bệnh chưa đủ, theo tôi, phải mổ để lấy bớt một lá phổi hư, ông mới khỏi hẳn bệnh.

- Nếu khoa học đã phán như thế, tôi đâu dám cãi.

Rồi ông vào bệnh viện. Và cũng như lần trước là ngay hôm đầu vào bệnh viện tự nhiên ông không còn thấy những triệu chứng bất thường nữa. Tuy thế ông vẫn ngoan ngoãn nằm đúng theo lời của bác sĩ dạy. Rồi vị giáo sư hợp lực với ba vị lương y phụ tá mổ ngực ông ra để theo bớt một lá phổi. Hai tháng sau, vị giáo sư mới ký giấy cho ông ra khỏi bệnh viện.

Ông hớn hở, nhẹ nhàng về phong thay đồ mới để đi dạo phố cho biết xứ lạ quê người. Nhưng quái lạ, đi chưa đến đầu phố, chứng bệnh cũ đã trở lại: ông thấy khó thở, trong cổ ngứa ngáy, ho khúc khắc.

Ông bắt đầu ngờ vực tài năng của vị giáo sư. Ông trộm nghĩ: giáo sư ấy chưa chắc đã là Hoa Đà tái thế. Xưa nay người ta đã chẳng đồn: Phải sang Thụy Sĩ mới gặp những y sĩ chuyên trị bệnh phổi? Giàu như ông, bay từ Sài Gòn sang Pris còn đặng thay là từ Pháp sang Thụy Sĩ. Ngày hôm sau, ông đã có mặt tại phòng mạch của một vị giáo sư có tiếng nhất kinh đô Thụy Sĩ.

Lớp tuồng cũ lại diễn. Vị giáo sư gõ xương, gõ ngực, rọi phổi, thử máu, thử đàm, rồi lại cũng câu nói cổ điển.

- Ông thấy khó thở, nặng đầu, thường ho khúc khắc?

- Vâng, đúng thế.

- Ông là người đàn ông, tôi biết ông có thừa can đảm, tôi nói sự thật để ông hiểu: phổi ông yếu.

- Ông đoán chắc phải đúng, trước giờ tôi đã đi xem nhiều bác sĩ, họ cũng không nó khác.

- Nhưng đoán bệnh là một việc và chữa bệnh là một việc khác. Theo bệnh trạng của ông, chích thuốc dù là thuốc tiên cũng không thấm vào đâu cả. Ông phải chịu mổ để tôi cắt bớt một lá phổi, họa chăng ông mới có thể sống thêm đôi ba năm nữa...

Nhà triệu phú toát mồ hôi, nói không nên lời song cũng gượng gạo đáp:

- Nhưng thưa ông, tôi vừa bị mổ và người ta đã cắt bớt của tôi một lá phổi rồi. Bây giờ ông đòi mổ nữa thì tôi lấy gì để thở?

- Khủng hay không khủng đó là quyền của ông. Nếu ông không khủng thì tôi cũng có bốn phận mách cho ông biết để ông liệu lo mà thu xếp việc nhà: ông chỉ còn sống độ ba tháng nữa là cùng.

Hai lớp áo của nhà triệu phú đã thấm ướt mồ hôi, ông thấy lạnh lạnh ở xương sống nhưng rồi cũng trấn tĩnh để tự nhủ:

- Chỉ còn sống đặng trong ba tháng nhưng chắc chắn sống cũng còn hơn là “đánh cầu âu” với mạng sống để chịu mổ thêm lần nữa.

Ngày hôm ấy, ông quay về Paris... để tận hưởng ba tháng chót trong đời mình. Ông vào hãng kéo một chiếc Hotchkiss mui kính để đi trong những hôm trời mưa, kéo thêm một chiếc Cadillac mui sập để đi trong những hôm trời tốt. Sáng, chiều, mỗi tối ông đi ăn ở những chỗ sang trọng nhất. Quần áo sấm đầy đủ, cà-vạt chất đầy rương: ông đã quyết chơi ngông, mỗi buổi thay một bộ đồ cho đến ngày xuống lỗ. Nhưng một hôm ông sực nhớ chưa đặt may áo sơ-

mi.

Ông bèn vào một hiệu may có tiếng nhất Paris ở phố Rivoli.

- Tôi cần dùng nhiều áo sơ-mi, ông chọn hộ tôi thứ hàng nào tốt nhất.

- Xin ngài cho tôi biết rõ ngài cần dùng nửa tá hay một tá?

Nhà triệu phú bỏ bài toán trong đầu: mỗi ngày: 2 chiếc; 3 tháng: 90 ngày, phải có 180 chiếc sơ-mi mới đủ mặc.

- Ông cho tôi 15 tá vậy. Giá cả bao nhiêu cũngặng, miễn may thật đẹp.

- Chúng tôi vẫn biết, đối với khách phong lưu như ngài, giá cả là phụ thuộc, nhưng nếu muốn có chiếc sơ-mi khéo, ít nhất ngài cũng cho phép tôi đo lấy kích tấc của ngài, mời ngài sang phòng kế bên đây.

Viên cai cắt vừa đo vừa hô to cho viên thư ký ghi vào sổ:

- Vật trước dài 75, vật sau dài 80, vòng kích 90, vòng cổ 40...

Đến đây nhà triệu phú chặn ngan:

- Ông đo làm chẳng? Vòng cổ tôi chỉ có 38 phân thôi.

- Thưa ngài, chúng tôi có thể làm, song sợi thước dây thì chắc chắn không thể làm. Đây chúng tôi xin đo lại để ngài xem tận mắt, có phải vòng cổ ngài đo đặng 40 phân?

- Mắt tôi có thể lờ song trí nhớ của tôi vẫn chưa mờ, tôi đã nói với ông là vòng cổ của tôi chỉ có 38 phân. Xin ông nhớ cho, đâu phải là lần đầu tiên tôi mặc áo sơ-mi.

- Thưa ngài, chúng tôi đâu dám nghĩ rằng ngài lãng trí, song với 30 năm kinh nghiệm trong nghề như chúng tôi có thể quả quyết rằng: vòng cổ của ngài đo đặng 40 phân. Nếu chúng tôi theo ý ngài khoét vòng cổ chỉ có 38 phân, thì thưa ngài, lúc mặc áo sơ-mi vào độ khoảng một giờ sau ngài sẽ thấy... nghẹt thở, máu xông lên đầu, ngứa ngáy trong cổ họng và ho khục khặc...

Đây chỉ là một câu chuyện tiểu lâm tân thời, người ta thường thuật lại với nhau sau buổi ăn để cùng nhau cười xòa. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ, chúng ta sẽ nhận thấy nó còn hàm súc một triết lý về đời sống rất hay.

Chúng ta đã chẳng thường khi nhận thấy nhiều triệu chứng bất thường trong tâm hồn? Chúng ta lo âu, sợ sệt, phiền muộn, giận ghét, oán thù. Chúng ta tức mình, giận người, ghét đời. Chúng ta thường đau khổ, chúng ta đau khổ đã nhiều.

Và chúng ta cũng như nhà triệu phú kia, cũng muốn tìm biết nguyên nhân của những nỗi đau khổ ấy để diệt trừ nó đi. Song chúng ta lại cũng giống như những y sĩ trong truyện tiểu lâm tân thời nói trên, chỉ lo tìm những nguyên nhân xa vời. Chúng ta đổ lỗi cho người, cho xã hội, cho đời sống. Người chưa hoàn thiện, xã hội còn bất công, đời vẫn là bể khổ.

Tại sao chúng ta không bắt chước bác thợ may nọ, để nhận xét một cách thật thà, thiển cận song cũng rất đúng với sự thật là cái nguyên nhân gần nhất, có thể nói là duy nhất của những nỗi đau khổ của chúng ta chính là TÍNH ÍCH KỸ kia nó đang bóp nghẹt lòng chúng ta.

HÃY CỠ MỞ TẮM LÒNG RA. Để một ít dưỡng khí LÒNG VỊ THA có thể lọt vào, tự khắc tâm hồn

Chúng ta sẽ được nhẹ nhàng, thư thái. Chúng ta sẽ “SỐNG”. Vì thật ra đúng như nhà văn đã nói: “CHỈ CÓ MỘT LỄ SỐNG, ĐÓ LÀ YÊU THƯƠNG”.

33. VIỆC LỚN

Vừa rồi các báo có đưa tin hai nhà leo núi can đảm, một thổ dân dẫn đường tên Tensing và một người Anh tên Hillary đã đạp chân lên đỉnh Everest cao ngót 9.000 thước, đỉnh núi cao nhất thế giới.

Trong đầu hôm sớm mai, hai nhà thám hiểm này đã thành hai vị anh hùng. Họ tặng nữ hoàng Elisabeth tặng huy chương quý nhất “George Cross”. Ảnh của họ được dùng làm con tem. Riêng về trường hợp của Tensing vì quốc tịch không rõ rệt nên hai xứ Ấn Độ và Népal đang tranh giành. Ai cũng bảo rằng chàng là đứa con quý của mình.

Thói thường chúng ta ai cũng sùng mộ những anh hùng, những công trình vĩ đại. Nhất là những bạn trẻ, bao giờ cũng mơ ước những kỳ công bất hủ, bao giờ cũng muốn mưu đồ đại sự. Họ nghĩ rằng chỉ có việc lớn mới xứng đáng cho họ làm.

Nhưng cơ hội để làm công việc lớn hiếm lắm. Nếu chúng ta chỉ chờ dịp để làm một công việc phi thường mà các báo phải nêu lên trang nhất như việc bác sĩ Bombard vượt đại tây dương trên một chiếc bè, như việc của hai nhà thám hiểm Hy Mã Lạp Sơn như vừa kể trên, hoặc để lập những kỳ công mà sử sách phải ghi chép như công nghiệp của Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ thì có khi suốt đời chúng ta không làm nên công việc gì cả.

Trái lại, ai chẳng có dịp để làm những công việc nhỏ? Một thiếu nữ lãnh dạy lớp truyền bá quốc ngữ vào buổi tối. Một người cha làm việc để thổ huyết để chăn nuôi bầy con đại cho chúng nó nên người. Một nhà văn vật lộn với đói nghèo chứ không chịu bẻ cong ngòi bút để xu phụ tiền tài. Một học sinh vùi đầu vào đống sách học cho tốt chương trình.

Nhưng việc nhỏ này cũng đòi hỏi người làm có một chí khí, một can trường, một lòng hy sinh chẳng kém gì những việc lớn như phiêu lưu hay mạo hiểm. Nói về những người cha gia đình đông con, một người nào đã chẳng gọi là “những nhà phiêu lưu của thế kỷ”.

Những việc nho nhỏ ấy càng cao quý vì đó là những việc thường làm trong âm thầm lặng lẽ, trước sự hờ hững của loài người. Chỉ có những tâm hồn cao thượng mới có thể làm những việc mà không cần người chứng kiến.

Chúng tôi đồng ý với ông Andrew Carnegie khi ông khuyên các bạn trẻ “hãy ước mơ những việc cả”. Nhưng chúng tôi muốn nhấn thêm... song trước đó các anh HÃY LÀM XONG NHỮNG VIỆC NHỎ.

Biết tập mình làm công những việc nhỏ hằng ngày tức là dự bị để làm nên những việc lớn sau này.

34. GIÁC MỘNG CON

Có những người con trai hiền lành, thiết tha, ít oi, ăn ít, nói khẽ, tham vọng cũng bé.

Đi học họ chỉ mong đoạt một mảnh bằng vừa phải để làm một công vừa đủ sống. Đi buôn họ chỉ mong tạo nên một ngôi hàng nho nhỏ, để vợ bán hàng, còn quét kệ, họ đi bổ hàng vừa tính sổ. Làm ra một số vốn kha khá họ vội bớt hoạt động ngay để tạo ra một ngôi nhà nho nhỏ, một mẫu vườn be bé. Việc nước việc dân họ cũng đã nghĩ đến: Tranh được một chức hương thân, hương giáo trong làng cũng là ngôi đặng chiếu cao.

Lối sống an phận thủ thường này lại đặng nhiều bậc cha mẹ khuyến khích. Xét ra những cha mẹ này cũng có lý. Có lý ở cái tuổi của họ. Con người già đi như lò lửa gần tàn. Củi đã cháy gần hết, ngọn lửa làm sao bốc lên cao?

Nhưng đứng về phương diện “đắc lực” mà xét, tôi có thể nói thẳng với anh rằng: hạng người “bé nhỏ” như thế không đáng gọi là thanh niên. Đặc tính của tuổi trẻ là “SÔNG”. “SÔNG” mãnh liệt. Đối với những người chỉ ôm ấp một giấc mộng con, những người theo lời một nhà văn đã nói “...Những kẻ ấy, thiên đường sẽ đuổi họ ra bởi họ sẽ làm lu mờ vẻ đẹp trên ấy. Và địa ngục sâu thẳm cũng sẽ tống cổ họ đi bởi nếu để họ ở đấy những kẻ tội lỗi sẽ đặng chút vinh hạnh hảo đặng sống chung với họ.

Và anh có thể tin rằng: cuộc đời thực tế cũng sẽ thải trừ họ ra.

Vì thế giới này là một thế giới đã đặng xây dựng bởi những người lớn, có những hoài bão lớn, biết làm những công việc lớn, dám thua to cũng như dám lãi lớn. Lẽ tất nhiên chỉ có những người lớn mới có quyền ăn, nói, mới có quyền định đoạt, mới có quyền hưởng thụ.

Người “đắc lực” không tìm sự an toàn mà thích tìm sự mạo hiểm. Bởi nếu sự an toàn là mục đích đời sống, thiết tưởng còn ai đặng hạnh phúc bằng những tù nhân trong khám đường?

Người “đắc lực” không nuôi những “giấc mộng con”, nếu họ phải tạm làm những công việc nhỏ đó là để lần hồi đi đến những công trình to lớn.

Họ không hoài công xây đắp những ổ chuột vì họ biết rằng: muốn bắt gặp loài hổ báo phải vào tận hang hùm, chứ từ ổ chuột chỉ có những chú chuột lác chạy ra thôi.

Không, dịp may để làm lớn không thiếu... CHỈ THIẾU NHỮNG NGƯỜI DÁM NUÔI MỘNG LỚN đấy thôi.

35. CÁI “CHÁNH” VÀ CÁI “PHỤ”

“Nhút quẻ nhì ma, thứ ba học trò”, lúc ở trường tôi biết một anh bạn rần rắc không ai bì. Anh có một lối ăn quit hay đáo để: Anh và một người bạn kéo nhau đến gánh mì của chú Phòn ở góc đường, gọi mỗi người một tô, rồi mỗi người thêm một tô nữa. Ăn xong, thừa lúc chú Phòn đang lui cui nấu mì, hai anh bạn nháy mắt làm hiệu rồi đi xuôi mỗi người một ngã như không có việc gì cả. Chú Phòn tưởng hai anh quên nên kêu vói: “Ê... A... cái này nị chưa bẻ lúi cho ngộ!”. Nghe gọi, hai chàng liền co giò phóng nước đại.

Biết rằng đã gặp “bơm” chú Phòn quảng cái giá mức, vội chạy theo, nhưng mỗi chàng chạy một ngã biết theo “bơm” nào? Chú đuổi theo anh gần kề chú nhất, nhưng chạy một đôi chú bèn xoay hướng, lại đuổi theo anh khác, có lẽ vì thấy anh chàng này nhỏ vóc và yếu chân hơn.

Nhưng tội nghiệp chú Phòn. Anh kia tuy ngắn chân nhưng cũng không kém lanh lẹ, vả lại trong lúc chú Phòn lo đuổi theo người bạn của anh thì anh đã chạy đặng một quãng xa. Chú Phòn chạy gần mất thở mà cũng không bắt kịp “bọm” nào.

Đọc đến đây có lẽ bạn phì cười vì cái “nghech” của chú Phòn. Đuổi theo anh nào thì đuổi cho đến nơi đến chốn chứ làm gì mà chạy đông rồi chạy tây để rồi chẳng bắt được anh nào cả. Tôi cũng đã cười và nghĩ như bạn mỗi khi nhớ đến gương mặt thảm não của chú Phòn.

Nhưng hãy xét kỹ, đôi khi chúng ta có hành động một cách nghech ngác như chú Phòn chẳng? Trong chúng ta há đã chẳng phung phí bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu sức lực để đuổi theo nhiều mục đích khác nhau, trái ngược nhau. Và nhiều người khác cũng mắc phải tật này.

Đây là một câu học sinh, anh chỉ học ở trường giờ học. Về đến nhà thay vì học thêm bài mới hoặc ôn lại bài cũ, anh lại ôm đàn ghi-ta theo các nhạc sĩ để học ca hát. Vì anh có cái mộng trở thành danh ca.

Đây là một thương gia. Vừa muốn kiếm nhiều tiền vừa muốn trở nên nhà vô địch quần vợt. Y chỉ buôn bán cầm chừng vì nửa ngày y phải múa vợt trên sân.

Anh có thể tin rằng: Không tài nào cậu học sinh và vị thương gia ấy có thể cùng một lượt thành công trong những địa hạt khác nhau. Hoặc câu học sinh ấy để hết tâm trí đeo đuổi theo nghệ thuật ca hát, và trở thành một danh ca nhưng sẽ “trượt vỏ chuối” khi thi bằng tú tài, hoặc anh sẽ tất cả thì giờ cho việc học, sẽ ghi tên trên bảng vàng nhưng cái mộng trở thành danh ca sẽ tan theo mây khói. Cũng như vị thương gia kia, nếu có tên tuổi trong giới thể thao, chắc chắn là một thương gia tầm thường.

Khoa học “đắc lực” dạy rằng: Sự tập trung là điều kiện tối cần để thành công. Ông vua thép A. Carnegie nói về doanh nghiệp: “...Điều kiện trước tiên để thành công là tập trung tất cả nghị lực, tất cả tư tưởng, tất cả vốn liếng vào công cuộc làm ăn nào mà mình đang khai thác”.

Mỗi người đều có quyền đeo đuổi nhiều mục đích, làm nhiều công việc, học nhiều môn. Nhưng phải biết phân biệt đâu là “CHÁNH”, đâu là “PHỤ”. Đối với công việc CHÁNH phải biết tập trung tất cả sức lực, tâm trí và sức cố gắng để làm. Đối với công việc PHỤ thì chỉ nên dành cho nó ít thời giờ rỗi rãi hoặc sức lực còn thừa.

Nếu cùng một lượt chúng ta quyết đoạt cho được nhiều mục đích khác nhau, năng lực và sức cố gắng của chúng ta sẽ bị phân tán ra nhiều nơi, lực lượng chúng ta bị phân phối, chúng ta sẽ như chú Phòn nói trên: chạy mất hơi mà không bắt được một “bọm” nào cả.

36. NHỮNG CON CHUỘT TÀU

Hắn anh và tôi cũng đã thường nghe người ta nói: “Thời buổi này tương lai ở trong tay những người hoạt động”.

Hắn anh và tôi cũng thường gặp ở ngoài đường những người xách cặp đã vừa đi vừa chạy, vẻ mặt đăm chiêu như người đa công việc, gặp nơi bùng giầy những người đang vò đầu bứt tóc trước những chông giầy má bừa bãi và nghe than thở: “Công việc ngập đầu, không còn một phút để thở”.

Nhưng hắn anh cũng như tôi cũng đã nhận thấy điều này: “NHỮNG NGƯỜI TỰ CHO RẰNG ĐÃ

HOẠT ĐỘNG NHIỀU NHẤT LẠI LÀ NHỮNG NGƯỜI ÍT LÀM NÊN CÔNG VIỆC NHẤT”.

Có gì đâu, bởi những người ấy tưởng rằng khi họ có CỬ ĐỘNG tức là họ đã HOẠT ĐỘNG. Nhưng thật sự thì HOẠT ĐỘNG không phải là NÁO ĐỘNG.

Hắn anh đã nhìn thấy những con chuột tàu người ta nuôi trong lồng kính. Trong cái chuồng xinh xắn ấy người ta chia đôi làm thành một cái gác có thang để leo lên. Gác trên ngăn làm nhiều buồng nhỏ.

Tầng dưới người ta đặt hai cái lồng nhỏ đan bằng kẽm có thể xoay tròn theo một cái cốt sắt. Mỗi chú chuột bạch nhỏ nhút sau khi lên gác, xuống thang, chạy lẩn xẩn, chạy trong chuồng mãi có ý buồn bèn chui vào cái lồng bằng dây kẽm ấy để xích đu. Lọt vào lồng, mỗi chú ấy bốn chân bước tới không ngừng, càng bước nhanh cái lồng càng quay nhanh. Nó quay tít một hồi đến lúc mỗi chú chuột đuối chân, mệt nhòa mới chịu leo xuống.

Nếu có chú tỳ nào có óc biết suy nghĩ hẳn chú ta không khỏi ngạc nhiên tự hỏi: “Mình hoạt động ngần ấy sao chẳng đi đến đâu cả?”.

Đó cũng là hình ảnh của những người NÁO ĐỘNG mà tưởng rằng mình đã HOẠT ĐỘNG.

Vậy thế nào mới là HOẠT ĐỘNG? Về phép hành động, khoa học “đắc lực” có nêu ra nhiều nguyên tắc mà đây là một: “HOẠT ĐỘNG TỨC LÀ SẢN XUẤT”. Xét theo nguyên tắc này: mỗi hoạt động nào của chúng ta (bằng trí não cũng như bằng chân tay) phải có đem theo một kết quả gì mới có thể kể đó là HOẠT ĐỘNG.

Thiếu điều kiện trước tiên này, dù chúng ta có làm việc với “bốn tay tám cẳng” thì chúng ta cũng chỉ làm việc như những con chuột tàu nói trên, tức là chúng ta mới có NÁO ĐỘNG chứ chưa biết HOẠT ĐỘNG.

37. CÁI TỔ CHIM

Chắc anh có lần quan sát cái tổ chim và tấm tắc khen cái công trình tỉ mỉ, công phu của loài chim chóc. Tha, nhặt từng cọng cỏ, mảnh rêu, chiếc lá để đan kết thành chiếc tổ vừa ấm áp vừa xinh xắn phải chăng đó là một công trình đáng khen ngợi?

Ai cũng phải chịu rằng loài chim biết cần cù làm việc thật, nhưng có ai nhận rằng loài chim biết HOẠT ĐỘNG? Con chim chỉ biết làm công việc theo bản năng. Công trình của nó thiếu tính cách SÁNG TẠO. Nó chỉ biết làm công việc mà không biết HOẠT ĐỘNG. Bằng có: Cái tổ chim vòng vọc năm nay chẳng khác gì cái tổ chim vòng vọc 500 năm về trước.

Loài người có khác: Từ những hang đá tối tăm, ẩm thấp đến những tòa nhà chọc trời sáng sủa, cao ráo, cái “tổ” của con người không biết đã thay đổi bao nhiêu lối, bao nhiêu kiểu. Và mỗi lần thay đổi là mỗi lần cái “tổ” của con người thêm tiện nghi, thêm tinh xảo, thêm mỹ thuật. Vì con người chẳng những biết làm theo bản năng mà còn biết làm việc một cách có ý thức, làm việc với khối óc thông minh để luôn luôn SÁNG TẠO ra một cái gì mới mẻ, để tiến bộ con người đã biết HOẠT ĐỘNG.

HOẠT ĐỘNG tức là SÁNG TẠO. Đó là một nguyên tắc khác trong phép hành động. Công việc nào của chúng ta làm mà có sáng tạo ra một cái gì đó mới mẻ, có đem lại một sự cải thiện nào

trong ngành hoạt động của chúng ta, công việc ấy mới đáng gọi là HOẠT ĐỘNG. Bàn về phép hành động, một nhà văn đã viết: “Hoạt động là phá cái thẳng bằng sẵn có. Ví dụ: Trong khi bao nhiêu người phải đi vòng quanh núi, thả theo dòng sông, thì ta đục hầm xuyên núi hoặc đào kênh đi tắt”.

Như thế những người chỉ biết làm việc một cách máy móc, những người chỉ biết bắt chước mà không biết SÁNG TẠO đều không thể cho rằng mình đã HOẠT ĐỘNG.

Có lẽ anh vặn hỏi: “Nói thế thì ta chỉ có những bậc nhân tài xuất chúng như Descartes, Khổng Tử, Taylor, Pasteur, Bửu Hội, Marconi hay J. Watt có để lại cho nhân loại một học thuyết nào, một công trình sáng chế gì mới đáng gọi là HOẠT ĐỘNG, còn những tay thợ vô danh làm việc trong xưởng máy, những viên chức mỗi ngày chỉ biết cắm cúi trong góc phòng, làm gì có đủ điều kiện, có dịp để HOẠT ĐỘNG theo ý nghĩa nói trên?”.

Đó là do anh hiểu nghĩa của chữ SÁNG TẠO một cách quá sát. SÁNG TẠO nói ở đây không phải là một công trình sáng chế tân kỳ, một học thuyết cách mạng.

Một dụng cụ dù có người sáng chế rồi, những người thừa hưởng dùng nó rất có thể tạo thêm những bộ phận mới để nó đặng hoàn thiện. Một công việc đã có người làm rồi, những người đi sau vẫn có thể tạo ra một phương pháp làm mới hay hơn. Không nói địa hạt tư tưởng, khoa học hay nghệ thuật, hãy lấy ngay những công việc hết sức tầm thường trong đời sống hằng ngày: Lối viết một bức thư mua bán, vặn một cái đinh ốc, rửa một cái bát, bán một món hàng đều có một người HOẠT ĐỘNG tìm ra một cách làm hay hơn, tiện lợi hơn.

Hiểu một cách rộng rãi như thế thì bất luận một người nào, dù ở địa vị nào, ở trình độ nào miễn là tiềm nhiệm tinh thần “đắc lực” là những người luôn luôn hành động để đến chỗ hoàn thiện, luôn luôn cố gắng để làm hơn, đều có dịp thi thố sức HOẠT ĐỘNG của mình.

Còn nếu anh nghĩ rằng: chỉ có những bộ óc siêu phàm, những nhà bác học mới có thể SÁNG TẠO thì cũng lầm nốt.

Tôi có thể dẫn những bằng chứng sau đây:

Không phải một kỹ sư xuất thân trường nghệ nghiệp đã sáng tạo ra chiếc máy in hồi chuyển mà chính là một người thợ máy in: Ông Hippolyte Marinoni.

Không phải một y sĩ xuất thân trường đại học y khoa đã tìm ra thuốc trị bệnh chó dại mà là một giáo sư: Ông Louis Pasteur.

Không phải những kỹ sư xuất thân trường bách khoa đã cầm đầu ngành kỹ nghệ ô tô Mỹ mà chính là những tay thợ máy như H. Ford Chrysler.

Không phải những người xuất thân trường đại học thương mại đã sáng tạo ra những hiệu buôn to nhất ở Paris như “Au bon Marché”, “A la Samaritaine” mà là những người đứng bán hàng tầm thường như vợ chồng ông bà André Boucicaut, hoặc vợ chồng Cognacq-Jay.

Không, một khi anh BIẾT và MUỐN HOẠT ĐỘNG thì dù ở trình độ nào hoặc địa vị nào anh cũng có thể HOẠT ĐỘNG.

38. TỪ TƯ TƯỞNG ĐẾN HÀNH ĐỘNG

Hoạt động tức là sáng tạo. Nhưng: người muốn sáng tạo ít ra phải nuôi sẵn trong đầu một ý tưởng.

Chữ “trí” và chữ “hành” luôn luôn phải đi đôi với nhau và có giá trị ngang nhau. Không thể nói: “suy nghĩ” là dễ “làm” mới là khó, hoặc nói ngược lại cũng không đúng. Cũng không thể phán đoán một cách vội vàng như một số người tự cho mình là “thực tế” (thường là trong giới doanh nghiệp) rằng: những nhà tư tưởng thường là những người “mơ mộng”, “sống trên cung trăng”, không giúp ích cho ai cả.

Sự nhầm lẫn ấy do người ta không biết phân biệt trách vụ của mỗi hạng người. Xét ra thì mỗi hoạt động nào của con người bắt luận ở một địa hạt nào cũng là công trình nối tiếp của nhiều hạng người mà hiện giờ người ta quen gọi là giai cấp.

Trước tiên là nhà TƯ TƯỞNG có trách vụ phát sanh một ý tưởng, đẻ ra một sáng kiến. Kế đó là nhà THỦ LÃNH có trách nhiệm cụ thể hóa cái ý tưởng ấy, tức là làm thành hình những tư tưởng, những sáng kiến mà họ cho rằng đáng làm, cần làm. Sau đó là nhà TỔ CHỨC có trách vụ thực hiện chương trình của người THỦ LÃNH. Sau rốt là những người THỪA HÀNH có trách vụ làm cho xong những công việc của nhà TỔ CHỨC cất đặt. Lấy những thí dụ cụ thể: Trong quân đội: Bộ phận tham mưu là TƯ TƯỞNG, viên tổng tư lệnh là người THỦ LÃNH, những sĩ quan và hạ sĩ quan là người TỔ CHỨC, còn quân sĩ là những người THỪA HÀNH.

Trong một xưởng kỹ nghệ: nhà TƯ TƯỞNG là phòng nghiên cứu, người THỦ LÃNH là viên giám đốc, nhà TỔ CHỨC là những đốc công, người THỪA HÀNH là những thầy, thợ.

Trong cuộc cách mạng Pháp, người ta thường nhắc tên những vị THỦ LÃNH như là Robespierre, Danton đã lôi cuốn đặng phong trào, nhưng người ta không quên ghi tên những nhà TƯ TƯỞNG như Diderot, Voltaire, J. J. Rousseau đã giúp “ý” cho những nhà cách mạng hành động.

Trước hết có một ý tưởng, do nhà TƯ TƯỞNG phát sinh, sau đó có một người HOẠT ĐỘNG chụp lấy ý tưởng ấy để thực hiện. Rất có thể nhiều nhà TƯ TƯỞNG không bao giờ thực hiện đặng những ý tưởng mới lạ mà họ đã nghĩ ra, tuy vậy những ý tưởng của họ không phải là vô ích nếu nó có một phần nào đúng, vì không sớm thì muộn cũng có một người HOẠT ĐỘNG mượn lại ý đó để thực hiện.

Sử chép rằng chính ông Christophe Colomb đã tìm ra Châu Mỹ. Nhưng trước ông Christophe Colomb có nhiều nhà tư tưởng như Plin, Aristote, R. Bacon đã có ý nghĩ rằng con người ta có thể dùng thuyền đi vòng quanh thế giới. Chính ông Roger Bacon, một người chưa bao giờ vượt biển đã giúp cho ông Christophe Colomb cái ý vượt biển để tìm ra những vùng đất mới. Thư viện thành Séville (Tây Ban Nha) còn giữ quyển “Imago Mundi” của R. Bacon, trong đó con ông Christophe Colomb có ghi rõ: “sách này là của cha tôi”.

Người HOẠT ĐỘNG chưa chắc có thể đẻ ra những ý tưởng mới lạ nhưng luôn luôn họ phải biết dùng tất cả những ý hay, ý lạ phát hiện qua đầu họ, nhờ suy nghĩ, nhờ quan sát hoặc nhờ đọc sách vở, báo chí hữu ích chẳng hạn.

Không phải luôn luôn chúng ta tìm thấy những ý hay đúc sẵn trong sách, báo nhưng việc đọc sách báo luôn luôn có gợi ra cho chúng ta nhiều ý mới, mầm gốc của nhiều sáng tạo.

Hai anh em ông Wright đã có ý sáng chế ra chiếc phi cơ nhờ đọc quyển sách nói về cách bay liệng theo gió của Lilienthal.

Ông Mercer một người đi tiên phong trong kỹ nghệ chế tạo nhân tạo nhờ xem một quyển sách về hóa học mới nảy ý tìm tòi về cách chế tạo tơ.

Ông vua thép A. Carnegie cũng nhìn nhận đã thọ ân rất nhiều sách vở. Nên khi làm nên cơ nghiệp ông đã giúp tiền lập 1.600 thư viện công cộng.

Một nhà kỹ nghệ có tiếng bên xứ ta, ông Trương Văn Bền chủ hãng xà bông Việt Nam cũng đại để: “Tôi mà đặng địa vị như ngày nay chính là nhờ đã học đòi theo những sách bao doanh nghiệp”.

Như anh thấy, sách vở báo chí (lẽ dĩ nhiên là sách báo đứng đắn, hữu ích) quả là cái mỏ ý để chúng ta khai thác.

Những cũng tùy anh có biết và có muốn tìm nhặt những của báu ấy chẳng. Đúng như một câu nói của nhà văn hào P. Valéry mà người ta đã cho khắc trên ngưỡng cửa viện bảo tàng Chaillot ở Paris:

*“Tùy khách qua đường
Tôi là một nắm mồ hay một kho tàng.
Tôi sẽ nói nhiều hay tôi sẽ bưng miệng
Đó là tùy thuộc vào anh.
Đừng vào đây khi anh không ham muốn gì cả.*

HAM HỌC, MUỐN HIỂU, đức tính không thể thiếu ở một người biết hoạt động, một người “đắc lực” vậy.

39. NÓI, NÓI VÀ NÓI

Đã từng đi dự một phiên nhóm của một hội nào đó, có lẽ anh nhận thấy: những người dự hội thích nói lắm. Họ phát biểu ý kiến lung tung về những vấn đề họ chỉ hiểu một nửa cũng như về những vấn đề họ không hiểu gì ráo. Họ góp nhiều ý kiến không thể thực hành. Nhưng có hề gì, họ nói là để “nói cho sướng miệng” chứ có phải “nói để làm” đâu.

Ở những hội nghị quốc tế cũng không khác. Những bài diễn văn, những cuộc bàn cãi sôi nổi, những quyết định của những hội nghị “tứ cường” hay “ngũ cường” đã ghi lại trên giấy có khi chất đầy mấy căn nhà. Nhưng kết quả? Phải chẳng như một nhà khôi hài nào đã nói: “Kết quả của một cuộc hội họp là vài ngàn lời nói. Kết quả của một hội nghị là vài trăm ngàn lời nói”. Sau trận đại chiến đầu tiên, ở Hội Vạn Quốc người ta đã nói suốt 14 năm, đã hô hào hòa bình cho đến ngày... trận đại chiến thứ hai bùng nổ, tiếng súng làm át tiếng nói đi người ta mới chịu im.

Tôi còn nhớ một hôm đi taxi ngang quan điện Bourbon tức là tòa Quốc Hội Pháp, anh tài xế chỉ tòa nhà và hỏi tôi: “Ông có biết cái nhà hội của “những người khéo nói” chẳng?”.

Ở thời đại dân chủ, ai cũng có quyền ăn nói. Nhờ cái quyền thiêng liêng ấy mà chúng ta đòi hỏi đặng nhiều quyền khác. Nhưng có phải vì phần đông chúng ta ai cũng thích nói mà không thích làm cho nên cái quyền thiêng liêng ấy đã mất giá trị nhiều?

Nguyên tắc chính trong khoa học “đắc lực” là: NÓI ÍT LÀM NHIỀU.

Trong trường doanh nghiệp cũng như trong chánh giới, những người “đắc lực” là những người chỉ biết hai tiếng “nên” và “không nên”.

Nếu “nên” thì họ làm ngay. Bằng “không” thì họ dẹp qua một bên. Không như một ít người quen nói tới, bàn lui, để rồi sau khi về nhà chẳng còn nhớ đến những gì họ đã nói, chứ đừng nói đến việc làm những gì họ đã nói.

40. AI LÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG?

Một buổi trưa, bên vệ đường, một chiếc ô tô rờ máy có trên năm phút mà xăng không bắt. Người lái xe, một ông ăn mặc khá sang xách “ma-ni-quên” bước xuống. Trông thấy bộ mặt áy náy, lo âu và cách ông ta quay “ma-ni-quên” ta có thể đoán biết ông ta không thạo máy móc. Trời nắng gắt, ông quay có trên mười vòng máy vẫn chưa nổ. Trán ông đã đượm mồ hôi, chiếc áo sơ-mi đã thấm ướt...

Hai Đĩa và Ba Xạo đang thả rong phố, tò mò tiến lại xem. Hai Đĩa hỏi: “Pan à! Chắc ông yêu tay quay, không đủ sức chứ gì, đâu ông thử quay thêm ba “tua” liên tiếp xem”. Nói xong anh ra xa chấp tay sau lưng đứng nhìn ông chủ xe... vừa quay vừa thở hổn hển.

Tiếp đó, Ba Xạo một tay chống trên vè xe, một tay thọc túi quần, vừa phì phà điếu thuốc vừa nói: “Tôi biết mà, hiệu xe này ưa cho nằm đường lắm. Anh vợ thằng em rể tôi cũng có một chiếc, hôm nó nó mời tôi đi hứng gió ở Cap đã cho tôi một phen lên ruột, tôi mà làm chủ xe này tôi bán quách để mua xe khác” Hút xong điếu thuốc anh kéo Hai Đĩa đi.

Kế đó anh Tư Sầu lại đến. Cẩn thận anh bảo chủ xe mở nắp đầu máy cho anh xem. Sau khi nghiêng mình xem qua bộ máy và thử sờ một vài bộ phận máy anh lắc đầu, bĩu môi nói với một vẻ hê trọng: “Không phải trục trặc sơ đâu, chắc có một bộ phận nào bị gãy hoặc bị cháy, theo tôi tốt hơn ông nên chạy đi gọi hãng, để họ cho xe đến kéo về sửa”. Người chủ xe đang mệt thêm lo, định nhờ anh chỉ giùm một hãng sửa xe nào gần đó, nhưng Tư Sầu đã lùi bước, vừa đi vừa lắc đầu...

Sau cùng có một anh thanh niên trông vui vẻ khỏe mạnh tiến đến. Vừa xắn tay áo lên, anh vừa nói: “Ông thử để tôi giúp ông một tay xem nào”. Quay năm mười vòng không kết quả, anh rút tay quay xuống đất, mở bình điện ra và kiểm tra các chum dây điện. Không thấy gì lạ, anh mở từ cái “bu-gi” xem kỹ từng con vít. Sau cùng anh tháo bình lọc xăng, lấy giẻ lau trong, lau ngoài, cầm ống dẫn xăng lên thổi. Mười phút sau anh đã ráp xong các bộ phận ấy lại, lên xe ngồi rờ máy. Máy nổ. Anh nhảy xuống xe, lau tay sạch sẽ, bắt tay chủ xe cáo từ: “Chào ông, chúc ông đi đường bình yên”.

Thưa anh, tôi không phải kết luận, hẳn anh đã biết trong bốn người qua đường nói trên ai là người HOẠT ĐỘNG.

Một người có thể cho rằng mình đã HOẠT ĐỘNG là khi họ BẮT ĐẦU NGỪNG NÓI để BẮT TAY LÀM VIỆC... “Im lặng để làm việc” đó là dấu hiệu chắc chắn nhất một người HOẠT ĐỘNG.

Nhưng thưa anh, có phải anh thường thấy hiện nay có nhiều người thích nói, thích bản, nói và bản thật nhiều rồi... để những công việc khó khăn cho người khác làm?

41. HÃY XEM LẠI CÁI “BU-GI” TRONG ĐẦU

Muốn hành động trước hết phải có một ý tưởng trong đầu. Tư tưởng có thể dẫn dắt ta đến hành động, nhưng cái đó còn tùy chúng ta có dám QUYẾT ĐỊNH để HÀNH ĐỘNG đến cùng không.

Có thể so sánh những tư tưởng nằm trong đầu với những xăng dầu chứa trong bình máy ô tô. Tự nó, dầu xăng không phải là một động lực, nhưng khi có một tia lửa xẹt qua, nó phát cháy lên và biến thành một động lực có thể làm cho một chiếc xe nặng mấy tấn chạy.

Trong đầu lắm người, chứa chất nhiều ý tưởng. Song đó là những ý tưởng suông chẳng ích lợi gì cho họ hoặc cho một ai cả, vì trong đầu họ thiếu một cái “bu-gi” hoặc cái “bu-gi” ấy ồng, không bật ra một tia lửa nào để có thể biến những ý tưởng hay ho ấy thành những hành động hữu ích.

Hắn anh đã từng nghe nhiều người tuyên bố: “Năm nay tôi dự định làm công cuộc này”, “Tháng tới tôi sẽ làm công việc kia”. Nhưng năm này sang năm khác họ vẫn mãi nhại “tuyên bố”, “rao nam” “rao bắc” chẳng thấy họ thực hiện một phần nào cả. Họ chưa QUYẾT ĐỊNH.

Biết QUYẾT ĐỊNH và QUYẾT ĐỊNH NHANH CHÓNG là đức tính tối cần cho những nhà tư tưởng, những người chỉ huy, những người làm chủ. Trước khi ra quân, trong “tam thập vạn kế”, vị tướng soái phải QUYẾT ĐỊNH chọn một để thi hành. Vị thuyền trưởng phải QUYẾT ĐỊNH cho chiếc thuyền “hoát” hay “cại” chứ không thể để nó thả trôi theo dòng nước.

Song đó cũng là một đức tính căn bản cho những ai muốn sống một cách “đắc lực”. Trong đời sống hằng ngày ai cũng có dịp để QUYẾT ĐỊNH. Một nhà buôn cần QUYẾT ĐỊNH trong 24 tiếng đồng hồ: nên hay không nên mua một mớ hàng. Một người giúp việc cần QUYẾT ĐỊNH: nên tiếp tục giúp việc cho một hãng tuy trả lương hơi kém nhưng nơi đó họ có dịp học hỏi thêm nhiều hay là xin vào một hãng khác tuy lương bổng có khá nhưng không có tương lai.

QUYẾT ĐỊNH một việc nhỏ cũng khó khăn như QUYẾT ĐỊNH một việc lớn vì ở hai trường hợp, chúng ta đều cần phải có tính quả quyết, lòng tự tin, tinh thần dám nhận lãnh trách nhiệm. Người biết QUYẾT ĐỊNH là người có một tính khí vượt trên mức bình thường. Vì xét kỹ ra không có một quyết định nào hoàn toàn lợi, hoặc hoàn toàn hại. Người biết quyết định là người luôn luôn phải dám liều để: một ăn, hai thua. Muốn quyết định cần nhiều tính khi hơn nhiều óc thông minh. Nhưng tâm lý thông thường của con người là: Sợ khó, sợ mệt, sợ thất bại, vì thế người hoạt động dám quyết định để hành động bao giờ cũng hiểm hơn người học xa, hiểu rộng, có nhiều ý tưởng.

Cho nên khoa học “đắc lực” chủ trương: phải rèn tập tính QUYẾT ĐỊNH như ta rèn tập tính tự chủ, tính yêu đời, lòng tự tin.

Có những lý lẽ để cho những người có thói quen “rụt cổ như rùa” thêm tự tin mà diệt trừ tính rụt rè, lưỡng lự.

1. Khi một người không QUYẾT ĐỊNH làm một công việc gì cả thì họ không thất bại nhưng chắc chắn họ cũng không bao giờ có dịp để làm nên.
2. Khi một người đã QUYẾT ĐỊNH để làm, thì họ đã thành công một phần nào. Dù họ chưa thành công trong công việc họ đeo đuổi, nhưng sự nỗ lực của họ không phải là công dã tràng

đâu. Rất có thể nó giúp họ thành công trong một việc khác mà họ chưa bao giờ dự tính.

3. Ôn lại lịch sử, chúng ta thấy: những công trình hiển hách phần nhiều là công trình của những người “dám liều” chứ không phải của những người “dè dặt”. Đọc lại tiểu sử các danh nhân chúng ta thấy: tính quả quyết đã giúp nhiều người làm nên chứ không phải đức thận trọng.

Vậy, nếu anh dự định làm nhiều công việc, anh đã thu thập nhiều ý kiến, nhiều tài liệu, chưa đủ. Chiếc xe đồ xăng đầy, nhưng cái “bu-gi” hỏng không bật lửa cũng thành vô dụng. Hãy xem lại cái “bu-gi” trong đầu anh. Hãy bật một tia lửa vào khối tư tưởng để nó có thể biến thành những hành động. Người biết QUYẾT ĐỊNH mới thật là người HOẠT ĐỘNG.

42. HOA NGẠI NỞ

*Hoa muốn nở những còn ngại
Nhị vàng e ấp hương duyên*

Nhân đọc một truyện ngắn đã đăng trên tuần báo “Mới”, tôi mượn lại cái nhan đề rất nên thơ và cả câu thơ để trên đầu bài này. Truyện diễn tả tâm sự một cô gái đẹp đã yêu nhưng còn e ngại, ngập ngừng: “Cũng như đóa hoa cố thu lại để bao quanh nhị vàng, cô muốn ấp ủ hương vị ái tình. Cô ngại một khi hoa kia nở, ít nhiều hương vị yêu sẽ bay đi..”

Nên thơ thật, nhưng tôi có thể nói thẳng với anh rằng: thái độ nên thơ ấy rất nghịch với tinh thần “đắc lực”. Khoa học “đắc lực” dạy: Phải biết dùng ngay những ý tưởng, những sự kiện. Biết và muốn chưa đủ, phải làm và làm ngay. Chỉ có hành động mới có thể làm sống một xí nghiệp, một công cuộc, một ý tưởng, một tình yêu.

Chúng ta thường thấy: Khi có một người nào đó làm nên một công việc gì thì y rằng có nhiều người nhao nhao lên nói: “Có gì lạ, việc đó tôi đã nghĩ đến từ bao giờ”, “Tôi đã thu thập bao nhiêu tài liệu về công việc ấy từ mấy năm nay”.

Những người bất mãn đó, bất mãn vì có người phồng tay trên mình, không nói khoát đâu. Quả thật họ đã có ý đó, đã nghĩ, đã biết rõ những sự kiện về những công việc ấy. Nhưng họ chỉ SUY NGHĨ, chỉ CÂN NHẮC mà chưa kịp HÀNH ĐỘNG.

Khi ông Graham Bell xin lãnh cấp bằng phát minh máy điện thoại, có nhiều người đứng lên phản đối. Họ viện lẽ: việc chế ra máy điện thoại họ đã có nghĩ đến, đã có đủ tài liệu rồi. Nhưng rốt cuộc ông G. Bell vẫn thắng 11 vụ kiện tụng. Tòa án cho ông lãnh cấp bằng phát minh máy điện thoại. Ông đăng độc quyền và thành triệu phú. Ông đã thắng bởi ông không có thói E NGẠI và đã HÀNH ĐỘNG trước những người kia.

Để những hoa tư tưởng anh đừng ngại nở, anh phải tập tành QUYẾT ĐỊNH để HÀNH ĐỘNG ngay. Có thể tập tành quyết định ngay trong những công việc nhỏ nhặt hàng ngày. Thí dụ: Mỗi buổi tối sau khi dự bị chương trình làm việc trong ngày mai, anh hãy ghi trên giấy 5 CÔNG VIỆC PHẢI LÀM XONG TRONG NGÀY TỚI. Và trong ngày đó anh phải làm xong 5 công việc ấy.

Không, ở thực tế hoa không bao giờ ngại nở đâu. Chỉ vì người làm vườn ngại không chịu gieo hạt giống xuống đất mà hoa không có dịp nở. Thành công làm sao đến với những người còn e ngại không bao giờ chịu gieo hạt những ý tưởng xuống mảnh đất thực hành?

43. CHIẾC GHẾ 10 VẠN

Một nhà doanh nghiệp khoe với người bạn rằng: Ông ta có một chiếc ghế trị giá 10 vạn bạc. Tò mò người ấy theo ông đến nhà để xem tận mắt của quý. Sau khi thấy một chiếc ghế xoàng xĩnh để trong buồng giấy như trăm nghìn chiếc ghế khác chẳng có vẻ chi quý hiếm, lạ người bạn nói:

- Anh giả bộ với tôi sao, chứ một chiếc ghế như thế này làm sao cao giá thế?

Nhà doanh nghiệp đáp:

- Anh lấy làm lạ cũng phải. Kể về giá trị thực sự, nó chỉ đáng giá 100 bạc, nhưng riêng đối với tôi, năm rồi tôi đã tiêu tốn vì nó ngót 10 vạn bạc. Anh nghĩ, nó êm ả quá, ngồi để suy nghĩ suông thì chẳng có gì là vất vả nguy hiểm nên tôi chỉ thích ngồi trong khi đáng lý ra tôi phải tháo vát, đi đứng, giao tiếp đó đây. Do đó tôi đã mất bao nhiêu thì giờ, để nhờ bao nhiêu dịp mua bán, mất huê lợi bạc vạn”.

Tạp chí La Vie chuyên về doanh nghiệp thuật lại chuyện nói trên để chúng ta thấy rằng công việc doanh nghiệp không phải là một công việc có thể làm trong vòng một buồng giấy.

Nhưng không riêng gì địa hạt doanh nghiệp, ngay trong việc học cũng thế. Một bạn trẻ sau khi mài dũa quần ghế nhà trường rồi chỉ biết giam mình trong phòng văn, vùi đầu trong đống sách vở, dù có đỗ đạt mấy văn bằng hay cấp bằng thì sự hiểu biết của người ấy cũng chỉ là một thứ hiểu biết suông, chưa có thể mang dùng ngoài đời thực tế một cách có lợi.

Chúng ta há chẳng thấy có những người học rộng, hiểu cao nhưng khi ra đời chẳng làm nên trò trống gì cả. Vì chưa gặp thời nên chưa thi thố dặng sở đắc? Không, họ bị “rớt” khi ra trường đời chỉ vì họ chỉ mới học nửa chừng: học ở nhà trường. Mớ hiểu biết của họ chưa dặng trui vào lò “thực tế”, chưa đủ rắn để chịu đựng với đời.

Khi họ nhóm mình rời khỏi chiếc ghế ở nhà trường hoặc ở buồng giấy để bước ra ngoài phố, tiếp xúc với người, với sự việc, lúc bấy giờ sở học của họ mới thật dặc dụng. Và họ cũng đã đạt đến mục đích tối thượng của học vấn là HÀNH ĐỘNG. HÀNH ĐỘNG CHỨ KHÔNG PHẢI HIỂU BIẾT, như nhà triết học H. Spencer đã nói.

Anh nên xem lại nơi nhà, nếu có những chiếc ghế 10 vạn thì nên dẹp quách nó đi.

44. HÃY BƯỚC ĐI NHỮNG BƯỚC ĐẦU

Đọc lại tiểu sử những người đắc thắng trên đường đời, chúng ta nhận thấy một điều này khác nhau giữa những người đã thành công và những người sống thất thế là: Những người thành công luôn luôn đã khởi việc với những gì họ sẵn có trong tay và ngay ở hoàn cảnh họ đang sống.

Những người sau trái lại thường hay mất thời gian, tốn nước bọt để ngồi than:

- Tôi đợi đủ 50 vạn để mở một hiệu buôn.

- Tôi phải sang Pháp, sang Mỹ mới có thể hoạt động, ở đất Sài Gòn này có làm “cóc” gì đặng.

- Phải tôi biết chắc có người ủng hộ, tôi sẽ đứng ra lập công cuộc này.

Và hàng năm sau khi mãn một khóa học, đã có biết bao nhiêu bạn trẻ rời bỏ ghế nhà trường để lăn mình vào cuộc đời, định đi xa nhưng rồi họ không đi đến đâu cả bởi một lẽ rất giản dị là chưa bao giờ họ chịu bước đi những bước đầu. Họ chưa chịu bước những bước đầu vì luôn luôn họ thấy còn thiếu điều kiện, chưa gặp hoàn cảnh kia.

Năm năm về trước một người bạn tôi quen định soạn một bộ sách khảo cứu về triết học. Vừa rồi tôi gặp lại anh hỏi thăm về bộ sách ấy, anh đáp: “Tôi phải tạm gác dự định ấy lại, thư viện ở Sài Gòn không đủ sách để tra cứu, đợi có dịp sang Paris vào thư viện quốc gia mới có thể đủ tài liệu để dùng”.

Cách đây 20 năm ông Đào Duy Anh đã soạn ra hai ba bộ từ điển, viết năm ba quyển sách khảo cứu rất có giá trị. Chắc chắn lúc khởi việc ông không mất thời giờ đợi có dịp sang tận Paris để tìm tài liệu. Vì nếu ông đợi có lẽ đến ngày nay chúng ta cũng chưa có dịp xem những sách giá trị của ông.

Cách đây mười năm, một bạn khác cho tôi biết anh có một dự định rất hay là lập một nhà xuất bản to cỡ như Hachette bên Pháp. Nhưng anh bạn ấy lại tự đặt cho mình điều kiện là: “Bao giờ tôi có đủ 50 vạn (lúc bấy giờ là một số tiền to), tôi sẽ bắt tay vào việc”. Khởi phải nói, đến ngày nay dự định của anh ấy vẫn còn trong vòng dự định vì trừ phi trúng số độc đắc hay lãnh một gia tài bất ngờ, có ai lại có thể nhận dạng một lúc số vốn 50 vạn.

Nhà đại thương gia Pháp: ông A. Boucicaut lúc xuất thân cũng có một mộng to là mở một hiệu buôn đồ sộ tại kinh thành Paris. Nhưng ông không tự buộc mình vào cái điều kiện là phải có bao nhiêu vốn rồi mới khởi việc. Ông và bà vợ vẫn đi làm công cho một hiệu buôn, trong khi đi làm hai ông bà dành dụm, chắt mót một số vốn nhỏ đủ mở một cửa hiệu bán vải ở một con đường nhỏ. Đó là bước đầu tiên của hai ông bà để đi đến một sự nghiệp to tát sau này là cửa hiệu buôn “Au Bon Marché” mà khắp thế giới đều biết tiếng.

Anh có thể tin chắc rằng: không có hoàn cảnh nào hoàn toàn thuận lợi đâu, phải đến gần mới thấy những cỏ úa, những sâu bọ. Ngồi trên máy bay mà trông xuống kinh thành Paris ban đêm thì ai cũng nhận rằng quả thật đó là “đô thành ánh sáng”, khi đặt chân xuống, đi rảo các hang cùng ngõ hẻm ta sẽ nhận thấy Paris vẫn có những gian nhà lụp sụp, những con đường bẩn thỉu như bất luận một thành phố nào trên thế giới.

Người “đắc lực” là người có thể khởi sự làm một công việc họ định làm, với những gì họ sẵn có trong tay, bất cứ ở đâu và ở hoàn cảnh nào.

Nếu một người không đủ can đảm để vượt qua những khó khăn ở bước đầu thì chắc chắn người ấy cũng không có đủ nhẫn nại để lướt qua những nỗi khó khăn (không sao tránh khỏi) trên đường tiến thủ sau này.

Nếu một người có một ngàn đồng trong tay mà không biết làm nghề gì để sinh lợi thì chắc chắn khi họ có một vạn đồng họ cũng không làm nên.

Nếu anh định đi xa, hãy bước những bước đầu. Với những người chỉ biết ngồi ỳ một chỗ mà than thì đừng nói đến việc tiến bộ.

45. DÁM LIỀU

Có một chữ mà chúng ít được học ở nhà trường là chữ “LIỀU”.

Đức thận trọng, tính dè dặt thường đặng các ông thầy nhắc nhở: “Tính thận trọng là mẹ của chắc chắn”. Bậc triết nhân cũng cổ võ: “Thiếu đức thận trọng thì đức độ chưa vẹn toàn”.

Tôi không dám nghĩ các bậc sư ấy nói sai. Đức thận trọng vẫn là một đức tính quý đấy. Nhưng phải xem nó như một vật để nâng đỡ chúng ta lên chứ không phải như một hòn đá trì chúng ta xuống.

Ấy thế mà ở ngoài đời rất nhiều bạn trẻ đã bị cái đức thận trọng ấy trì níu lại, đã bị cái tính dè dặt làm co rút lại. Họ thành bất lực chì vì họ thành thực đúng theo thầy dạy: “Khi chưa có đủ sự chắc chắn đừng làm gì cả”.

Mà ở ngoài đời thì có cái gì chắc chắn đâu? Một nhà xuất bản lúc in sách có bao giờ biết chắc sách ấy sẽ bán đặng bao nhiêu quyển? Người ra tranh cử trước khi khai thăm có bao giờ biết chắc mình đặng bao nhiêu thăm? Lúc phim ảnh chưa đem chớp có nhà sản xuất phim nào biết số tiền thu vào đặng bao nhiêu? Khi động binh xuất trận có tướng tài nào dám quả quyết dinh sẽ đánh tan quân địch?

Ở ngoài đời cũng như trong giới doanh nghiệp, bất luận việc gì cũng có một phần may rủi của nó.

Người biết làm hơn người là người DÁM LIỀU để lãnh phần may rủi ấy.

Trong khi hàng ngàn hàng muôn người khác quá dè dặt, quá thận trọng ngồi một chỗ để suy tới tính lui, toan đơm bước tới nhưng rồi lại ngồi xuống chỉ vì họ luôn luôn thấy những nội bấp bênh trong việc họ định làm thì y rằng có một người “đắc lực” đứng đây, cản rằng DÁM LIỀU nhận lấy phần may rủi ấy và xông tới. Và thường người ấy đặng trớn để đi xa.

Trong số người đi sau bước chậm hơn người, trong số những người yếm thế luôn luôn cho rằng họ đã bị bỏ rơi, có lắm người tài năng và học vấn nhưng họ không làm nên trò trống gì cả, vì vì họ quá thận trọng gần như nhút nhát nên không bao giờ họ DÁM LIỀU để một được hai thua.

Người đánh bạc ít ra còn DÁM LIỀU một số bạc, một sự nghiệp để đánh cuộc với một con số, hoặc một màu đỏ hoặc đen. Tại sao chúng ta không DÁM LIỀU để đánh cuộc với tài năng với sức làm việc của chúng ta?

Khi anh DÁM LIỀU tức là anh đã thực hành đúng theo hai nguyên tắc chính của khoa học “đắc lực”:

1. Tự tin nơi mình.
2. Tin rằng: Khi mình định bước tới thì ít ra phải cử động. Có cử động dù vụng về cũng còn hơn là ngồi ỳ một chỗ.

Chắc anh có nghe tiếng công ty bảo hiểm lớn nhất thế giới, công ty Lloyd ở Londres (Anh). Đó cũng là công ty bảo hiểm kỳ cựu nhất: Nó đã họ đặng 264 tuổi. Con số mua bán hàng năm của

nó kể đến mấy chục triệu anh kim và mỗi năm nó thâu lời hàng triệu anh kim.

Công việc làm ăn của nó: gánh lấy tất cả sự rủi may của người khác. Anh ngại về sức khỏe, sợ bệnh tật hoặc chết bất ngờ, cứ đến đó bảo hiểm nhân mạng. Ai đi tàu bay sợ rủi ro, cứ đến đó bảo hiểm về tai nạn. Anh đi du lịch nhưng e ngại thời tiết xấu làm mất vui, có thể đến ảo hiểm cuộc vui của anh, nếu quả thật thời tiết xấu làm cuộc vui của anh mất hứng thú thì bù lại công ty sẽ đền anh một món tiền.

Nói tóm lại, khi anh lo sợ, e ngại một việc gì không may sẽ đến cho mình, anh có thể đến công ty để đánh cuộc với họ. Luôn luôn họ DÁM LIỆU để nhận cuộc với anh rằng những điều anh lo ngại ấy không xảy ra đâu... và quả thật nó không xảy ra. Bằng chẳng thì công ty ấy khánh tận từ lâu rồi.

Và không riêng gì công ty bảo bảo hiểm ấy hàng trăm công ty bảo hiểm khác cũng đã kiếm hàng triệu, hàng ức tiền lãi chỉ vì họ DÁM LIỆU để gánh lấy phần may rủi của người khác.

Vậy thưa anh, anh muốn thành công chắc chắn, anh phải DÁM LIỆU để làm những công việc không gì là chắc chắn cả. Vì nếu anh đợi có một công việc ăn chắc mới làm thì chắc chắn cũng đã có một người khác làm rồi đợi gì đến anh đâu.

46. CHÓ RƯỢT

Anh có đi xe đạp thì chắc chắn đã có một lần anh bị nạn chó rượt. Cũng như tôi, một buổi sáng chủ nhật mát trời no, đang ung dung đạp nhẹ chiếc xe trên con đường mòn của một xóm ở ngoại ô, chân thì đạp lấy lệ, mắt mãi ngắm cánh đồng xanh um, hồn thả theo những cụm mây trắng phau như bông gòn bay lượn trên bầu trời xanh biếc, bỗng những tiếng “quẩu quẩu” từ trong một xóm nhà vang lên làm tôi giật mình. Hồn vừa trở xuống đất liền, tôi thấy một chú “vên”, một chú “cò” vừa sủa vừa đuổi xô theo sát bên chân tôi. Lần đầu tiên gặp cảnh này, tôi tưởng ai cũng chỉ có một nước nhấn mạnh trên bàn đạp để thoát khỏi vòng vây. Lần đó tôi cũng không biết làm gì khác hơn.

Nhưng về sau, đem chuyện bị chó rượt thuật lại cho một ông lão nghe, ông ta cười xòa và bảo: “Bị chó rượt mà cháu làm gì phải chạy cho mệt. Đâu cháu thử làm theo lời bác, khi nào bị chó rượt cháu cứ dừng xe lại coi thử chúng nó làm gì. Hay là chúng nó định đứng sớ rớ một chập rồi bèn lên bỏ đi”.

Ông lão này già kinh nghiệm thật. Từ đó mỗi khi gặp nạn chó rượt tôi áp dụng chiến lược ông đã chỉ và chẳng có việc gì xảy ra cả.

Phải mà, thấy chiếc xe lạ mắt thì chó rượt theo chứ chúng ta dừng xe lại cho chúng nó bắt được xe thì chúng nó có biết dùng vào việc gì đâu.

Thưa bạn, sở dĩ tôi kể lại chuyện tầm phào này vì tôi thường nghe vài bạn trẻ chưa làm nên công việc gì hay ca thán: “nếu tôi gặp vận may”, “nếu tôi gặp thời” và mỗi khi họ thốt ra những câu ấy tự nhiên tôi liền tưởng đến câu chuyện chó rượt và tôi muốn vặn hỏi ngay những bạn ấy: “Giá như vận may dừng chân lại ngay anh, giá như thời cơ đến tận nơi anh, anh sẽ làm gì?”. Cổ nhân nói: “Mặt trời soi sáng chung cho mọi người”. Ai mà không có dịp may?

Anh làm thư ký, anh có dịp may để tỏ cho người chủ thấy đức cần mẫn, tài giỏi dẫn của anh.

Anh đứng bán hàng, anh có dịp may để trở tài câu khách, bán đặng hàng và bán thật nhiều hàng.

Anh làm thợ mộc, anh có dịp may để khách hàng đặt thấy chỗ tinh xảo những bàn ghế anh đóng.

Anh là chủ quán phở, anh vẫn có dịp may là làm thế nào cho phở anh nổi tiếng khắp đô thành, không quán nào sánh kịp.

Anh viết văn, luôn luôn anh có dịp may để tạo nên những tác phẩm tân kỳ và trác tuyệt trong làng văn anh sẽ ngồi một chiếu.

Ai lại không có dịp may phải chăng anh? Người vận đen nhất ít ra cũng có vận may là: làm hơn mình.

Vận may chính là CÁI DIP MÀ MỖI NGƯỜI TRONG CHÚNG TA ĐỀU CÓ, ĐỂ LÀM NHỮNG GÌ CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM. Nếu mình nhu nhược hoặc chần chừ, hoặc không biết dụng ngay thời cơ thì dịp may ấy sẽ qua tay người khác. Chỉ có thể thôi.

Đã có bao nhiêu người, có sẵn dịp may trong tay nhưng họ có biết dùng đâu. Đuổi theo chiếc xe đạp cho bằng được là một việc mà biết sử dụng chiếc xe đạp ấy lại là một việc khác.

Đuổi theo thời vận có ích gì? Điều cần là PHẢI BIẾT DỤNG THỜI.

47. LỬA TÌNH VÀ LỬA THIÊNG

Có những bạn trẻ tiến trên đường đời chậm như rùa, bởi một lẽ rất giản dị là họ không bao giờ cố gắng vượt lên trên địa phận hiện hữu của họ. Họ không thấy hứng thú làm việc và ngoài công việc làm để kiếm ăn hàng ngày mà đôi khi họ làm một khách miễn cưỡng để “trả nợ quý thần”, họ chẳng quan tâm, thiết nghĩ đến gì khác nữa. Nguyên vọng của họ là: chiều chiều sau khi tan sở, đi “nhâm nhi” vài cốc bia với anh em, mỗi tuần đi xi nê hoặc xem đá banh.

Họ không thiếu khả năng để làm việc lớn, họ chỉ thiếu một cái gì kích thích họ để họ hứng khởi mà làm. Trong những trận chiến tranh, người ta thấy nhiều anh tài hoặc anh hùng xuất hiện từ trong đám người tầm thường ấy. Khi đã bị một cái gì khích động mãnh liệt thì họ có thể làm nổi những việc phi thường, sở dĩ ở ngoài đời họ cam chịu an phận thủ thường chỉ vì họ thiếu một ngọn lửa thiêng nung sôi lòng háng hái của họ.

Ngọn lửa thiêng ấy có thể là một lý tưởng cao siêu, một lòng yêu nghệ thuật, nhưng cũng có thể là một tình yêu gọn lớn. Cái tình yêu mãnh liệt mà những bạn trẻ chúng ta ít ra ai cũng có một lần rung cảm.

Anh có biết cuộc tình duyên của nhà kỹ nghệ có tiếng H. Kaiser chẳng? Ông là người sản xuất ra những chiếc ô tô lộng lẫy hiệu Kaiser-Fraser và cũng là người đã sản xuất trong một thời gian kỷ lục những chiếc tàu đổ bộ đã giúp ích rất đặc lực cho quân đội đồng minh trong đại chiến vừa qua.

Cách đây 50 năm ông chỉ là chủ nhân một hiệu ảnh tầm thường ở một thành phố nhỏ gần Nữu-Ước.

Một ngày nọ, có một cô gái đến mua phim chụp ảnh. Nàng là con một nhà buôn gỗ giàu nứt tởm Virginie. Chàng và nàng đã hẹn nhau và đã yêu nhau ngay ở buộc gặp gỡ đầu tiên này.

H. Kaiser đến tìm cha nàng để xin cưới. Ông này thấy chàng chưa có địa vị xứng đáng để nhận làm con rể nên tìm cách khước từ khéo: “Nếu cậu thành thật yêu con tôi và quyết định lập gia đình với nó thì cậu phải làm thế nào để có đủ ba điều kiện sau đây trong hạn một năm: Cậu phải có một gian nhà riêng, phải có một ngân quỹ ngân hàng ít nhất 1.000 mỹ kim và ít ra cậu phải có huê lợi mỗi tháng 25 mỹ kim.

Ông ta nghĩ thầm: buộc như thế để cậu này hết mong gấm ghé con gái mình. Nhưng chàng thanh niên ấy lại nghĩ khác: chàng nhất định lấy được người yêu. Chàng bán ngay cái hiệu ảnh và đáp tàu hỏa tận miền Cực Tây là nơi mới đang khai thác để có dịp làm giàu.

Một năm sau chàng trở về Virginie, đã làm đủ những điều kiện gặt gao mà ông chủ vừa gỗ đã buộc và lẽ dĩ nhiên chàng đã sẽ duyên kết tóc với con gái ông ta. Môi tình lành mạnh của chàng là động lực đã thúc đẩy chàng thành công.

Những nhà đạo đức thường khuyên các bạn trẻ nên dập tắt lửa tình. Nhưng nếu người bạn trẻ khéo sử dụng để có thể đổi ngọn lửa tình đang đốt cháy quả tim non của mình làm thành ngọn lửa thiêng nung đúc làm chí để làm nên trên đường sự nghiệp thì có gì hại? Phải chăng bạn?

48. NƯỚC NÓNG VÀ NƯỚC LẠNH

Một hôm tôi có dịp hầu chuyện với một nhà cách mạng lão thành, đã nhiều năm tranh đấu cho lý tưởng. Câu chuyện hướng về việc huấn luyện thanh niên. Ông góp ý kiến: “Sai khiến cánh tay, cặp chân của chàng thanh niên là công việc dễ và phụ thuộc, nắm đặng QUẢ TIM của họ mới là việc khó hơn và cần thiết hơn”.

Đúng là lời nói của một người nhiều từng trải. Người ta làm việc chẳng những bằng cánh tay, bằng khối óc mà còn làm việc bằng QUẢ TIM nữa. Chính QUẢ TIM mới là động lực quan trọng nhất thúc đẩy người ta đến hành động và hơn nữa chỉ QUẢ TIM mới có thể gia tăng gấp bội năng lực của một người.

Trên sân vận động, các lực sĩ chẳng những tranh đua với nhau bằng tay, chân mà còn tranh đua với nhau bằng QUẢ TIM. Kẻ thắng cuộc lắm khi không phải là người nhanh chân, khỏe tay hơn đối thủ mà chính là người có QUẢ TIM cứng rắn hơn người, có thể hiểu nghĩa bóng cũng như nghĩa đen.

Trên đường đời cũng thế, những đức tính cốt yếu để làm nên phần nhiều thuộc về TÂM hơn TRÍ. NHIỆT HUYẾT, HOẠT ĐỘNG, YÊU ĐỜI, TỰ TÍN, đâu phải là con đẻ của khối óc.

Và hôm nay, tôi muốn mượn lời khuyên của một người nào đó để nhắc bạn: “Muốn làm nên một công cuộc gì lớn lao trên đời này, phải biết SAY MÊ”.

Say mê công việc mình làm, đó là bí quyết để thành công vậy. Người say mê có thể làm nổi những việc tày trời mà bình thường họ không thể làm. Bắt một người bửa củi trong 3 tiếng đồng hồ liền không cho họ nghỉ tay họ sẽ kêu là khổ nhọc, là quá sức. Nhưng một người đánh quần vợt trong năm ván liền, vừa chạy đuổi theo quả banh, vừa xách vợt đập quả banh còn nhiều lượt hơn người xác búa bửa củi trong 3 tiếng đồng hồ, song họ không kêu mệt và vẫn đủ sức. Tại sao? Chỉ vì họ mê chơi và say trận nên không thấy mệt.

Trong giới doanh nghiệp người ta rất hiểu lẽ đó nên khi cần mượn người, dùng người, người ta thường trọng dụng những người tuy học kém nhưng thừa nhiệt huyết hơn là những người có nhiều tri thức mà nguội lạnh. Trên tường một xí nghiệp người ta thấy dán câu này: “100.000 LÍT NƯỚC LẠNH KHÔNG LÀM ĐỘNG ĐÂY NỒI CHIẾC XE RỬA, NHƯNG 1.000 LÍT NƯỚC SÔI CÓ THỂ ĐẨY NỒI MỘT ĐẦU MÁY XE LỬA”. Nước chưa đun sôi làm sao trở thành một động lực hữu ích?

Nhiệt huyết không thay thế hẳn lý trí, song nó là động lực duy nhất thúc đẩy lý trí tiến tới con đường phải tiến.

Thi hào Rabindranath Tagore nói: “Chùng nào chúng ta nhắm mắt lại, thân xác chúng ta lạnh cũng vừa. Nhưng khi chúng ta còn sống, chúng ta phải biết đốt cháy và nung sôi con người chúng ta”.

Có nung sôi bầu nhiệt huyết, chiếc xe của bạn mới có sức để tiến xa trên đường đời...

49. ĐỪNG NHÌN ĐỜI BẰNG CẶP MẮT CHIM CÚ

Trong một buổi giảng về tâm lý học, ông giáo sư đột nhiên cầm một tờ giấy trắng đưa lên cao và hỏi các sinh viên: “Các anh nhìn kỹ tờ giấy này rồi cho tôi biết các anh thấy gì?”. Cả lớp đồng thanh đáp: “Có một nốt mực đen nho nhỏ ở giữa tờ giấy”. Ông giáo sư mỉm cười nói: “thì đúng thế, quả thật ở giữa tờ giấy trắng này có một vết mực đen nhỏ, nhưng tại sao các anh lại chú ý đến vết mực bé nhỏ mà không để ý đến những khoảng trắng tinh của tờ giấy, mà chính những khoảng trắng này mới là phần lớn hơn?”.

Thưa anh, có phải riêng gì mấy cậu sinh viên này mới có cái nhìn bi quan như thế đâu. Phần đông chúng ta cũng đều có cái thói quen tai hại ấy. Bởi thói thường những màu đen, màu xám dễ làm cho chúng ta chú ý hơn những màu tươi sáng.

Do đó, lắm người luôn luôn bực dọc, buồn rầu, lo sợ, bất mãn để rồi đâm ra chán đời, yếm thế.

Đi xem hát họ bực dọc vì chiếc ghế ngồi không êm ả trong khi đó, họ quên thưởng thức vở kịch rất ý nhị đang diễn ra trên sân khấu. Bực.

Đọc một quyển sách y học, trong đó kể lại một cách tỉ mỉ, triệu chứng các căn bệnh họ đâm ra hốt hoảng vì nhận thấy trong người có một vài triệu chứng của một căn bệnh nào đó, trong khi ấy họ quên rằng có hàng trăm căn bệnh nguy hiểm khác trong sách có kể mà họ đã thoát khỏi vì không hề có một triệu chứng nào cả. Sợ.

Là đoàn viên của một tổ chức mà họ rất tán thành tôn chỉ và cũng rất tín nhiệm công việc làm của cấp chỉ huy, nhưng rồi lật bật họ cũng xin rút tên ra khỏi đoàn thể chỉ vì bất đồng ý kiến với một nhân viên nào đó trong ban quản trị. Hông.

Đời đã không có gì toàn thiện, toàn hảo, một khi chúng ta bắt chước con chim cú, híp đôi mắt mắt lại trước ánh sáng, tất nhiên chúng ta chỉ thấy đời đen tối, không có một người nào đáng cho chúng ta tin, một vật nào đáng cho chúng ta quý, một việc nào đáng cho chúng ta làm, một lý tưởng nào đáng cho chúng ta theo.

Người bi quan định nghĩa: Mặt trời là một tinh tú tạo ra... bóng tối, hoa hồng là một giống hoa... có gai, con người là... còn chó sói đối với người, khoa học là cha đẻ ra... bom nguyên tử, tôn giáo chỉ là thuốc phiện... ru ngủ tâm hồn.

Họ cũng có lý phần nào đấy. Song như thế có ích gì cho họ? Hay chỉ tổ làm cho họ thêm chán nản, mất lòng tin, mất hy vọng, chán đời.

Người lạc quan có thể định nghĩa khác: Mặt trời là một tinh tú tạo ra... ánh sáng, hoa hồng là một giống hoa... thơm, con người là Đức Thích Ca, lành thánh Vincent de Paul, là Gandhi, khoa học đã tạo ra... điện lực, tôn giáo là... thuốc bổ cho những tâm hồn mệt mỏi. Và như thế họ đặng giàu thêm hăng hái, thêm tin tưởng, thêm vui sống, những động lực thúc đẩy họ đến thành công.

Bởi thế trong khi nhà trường bỏ quên không nhắc nhở nó, thì khoa học “đắc lực” luôn luôn để cao tính lạc quan, yêu đời, cho nó là một đức tính quan trọng và khuyên chúng ta phải luôn luôn lạc quan, bất luận ở đâu và trong lúc nào.

Lạc quan trước hết là một thái độ của tinh thần. Chỗ khác nhau giữa một người lạc quan và một người bi quan là ở nơi gốc cạnh nào họ đã phóng tầm mắt mà nhìn đời. Người bi quan có một tinh thần tiêu cực, lúc nào họ cũng sẵn sàng để nhìn thấy cái mặt trái, cái mặt đen đúa và xấu xa nhất của sự vật. Họ nhìn đời bằng cặp mắt chim cú, chỉ trông thấy trong bóng tối và nhắm đôi mắt lại trước ánh sáng. Người lạc quan nuôi một tinh thần tích cực, lúc nào cũng chờ đợi một cái gì hay, một cái gì tốt. Họ nhìn đời bằng cặp mắt của công người, mở ra khi ánh sáng chiếu tỏ và nhắm mắt lại trước đêm tối.

Anh sẽ bảo không dám nhìn vào sự thật như thế là hèn nhát, là không thiết thực ư? Không, sự thật là khi chúng ta đã tập đặng cái tinh thần tích cực ấy rồi, thì tự nhiên chúng ta sẽ thấy nổi bật lên những điểm đáng cho chúng ta lạc quan thật.

Tuy khoa học chưa hoàn toàn giải thích nổi song các nhà tâm lý học nhận thấy điểm này: Tư tưởng chúng ta có một đặc tính là phản chiếu lại những gì nó tỏa ra. Nói một cách cụ thể đời là một tấm gương soi, đứng trước tấm gương, nếu anh nhăn nhó, mếu máo, thì trong gương nét mặt anh cũng nhăn nhó mếu máo. Còn ngược lại nếu anh cười tươi trong gương nét mặt anh cũng tươi cười theo.

Nếu anh chỉ nói, chỉ nghĩ đến thành công, hạnh phúc, anh sẽ đặng thành công, hạnh phúc thật. Nếu anh lo ngại thất bại, sợ tai họa, thì tai họa, thất bại sẽ đến với anh.

Điều này ông bà ta ngày xưa nhờ kinh nghiệm cũng đã nhận thấy nên khi mở hiệu buôn chỉ chọn những tên hiệu rất lạc quan như: Đại Lợi, Hưng Thịnh, Phúc Lợi, còn khi xuất hành hễ ai nói chìm ghe, xe lật thì các cụ rầy to vì sợ xui xẻo.

Ngày nay tâm lý và y học giải thích: Những tư tưởng hắc ám làm kiệt quệ các quan năng tinh thần và thể chất. Trong quyển “Con Đường Hạnh Phúc”, bác sĩ V. Pauchet viết: “Các quan năng thể chất hoặc tinh thần của chúng ta trong cơ thể, có thể bị những tư tưởng tiêu cực như bức tức, oán thù, ghen tị, lo âu, buồn bã, sợ sệt làm sai lệch”. Mà một khi cơ thể làm việc không điều hòa thì chúng ta cũng làm việc lắt vặt, cũng hư hỏng. Những người lái xe vừa bị đụng xe có thể tay lái không còn đặng vững vàng như trước.

Như anh thấy đấy, theo kinh nghiệm cổ truyền, hay theo khoa học, chúng ta chẳng có ích lợi gì nuôi những ý tưởng tiêu cực. Tính bi quan chỉ tổ làm hại chúng ta thôi. Đừng nhìn đời bằng cặp mắt cú mèo nữa. Hãy mở to mắt trước những gì xán lạng, tươi đẹp mà đời hiến cho chúng ta.

50. QUÝ TỶ: MỘT NĂM THUẬN LỢI ĐỂ KHỞI VIỆC

Trước khi khởi việc, bắt đầu gây một công cuộc làm ăn, nhiều người có thói quen giở lịch xem ngày hoặc xem tuổi. Những người ấy tin ở số trời hơn tin ở sức mạnh.

Cũng có người thiết thực hơn, chỉ cân nhắc xét theo những sự kiện hiện hữu hoặc những yếu tố chỉ họ sẵn có trong tay. Nhưng đôi khi vì quá dè dặt thành ra nhút nhát: “Hiện tình khó khăn, việc mua bán ngưng trệ, năm nay chưa phải là năm thuận lợi để khởi việc”. Và họ chờ, mất nhiều năm để chờ cái lúc “hoàn toàn thuận lợi” không bao giờ có.

Tình thế khó khăn? Việc mua bán ngưng trệ? Cạnh tranh gắt gao? Có khi đúng mà cũng có khi không đúng.

Điều chắc chắn là KHÔNG LÚC NÀO HOẶC HOÀN CẢNH NÀO HOÀN TOÀN THUẬN LỢI HOẶC HOÀN TOÀN BẤT LỢI ĐỂ KHỞI VIỆC. Lắm doanh nghiệp đã khởi việc trong những năm khó khăn nhất. Năm nay hẳn bạn nhận thấy có ít nhất cả chục công ty hay xí nghiệp đang 20 tuổi và đang phát đạt. Những công cuộc làm ăn ấy đã thành lập vào những năm 19930 – 1932, là lúc các nền kinh tế gặp hồi khủng hoảng nhất. Những người đã đặt nền móng cho những công cuộc làm ăn ấy hẳn giàu QUẢ CẢM hơn DÈ DẶT và họ đã thành công.

Không phải là “bốc sư” chúng tôi cũng có thể đoán: Nếu bạn định mở một hiệu buôn, viết một quyển sách, hay học một nghề năm Quý Tỵ sắp tới đây sẽ là một năm thuận lợi để bạn khởi việc.

Khởi việc ngay năm nay chắc chắn bạn sẽ ít gặp khó khăn hơn những người mới đi sau. Nếu có ai cạnh tranh bạn cũng sẽ dễ lướt thắng địch thủ vì bạn đã có một chân đứng vững vàng trong khi người quá dè dặt đã mất thời giờ đợi “mưa thuận gió hòa” mới xây nền đắp móng.

Và những kẻ đến sau như nhà doanh nghiệp Carnegie đã nói: “CHỈ CÓ THỂ NHẤT ĐẶNG CON ĐÔI MỖI TRONG KHI NGƯỜI TỚI TRƯỚC ĐÃ NHẬT HẾT NHỮNG CON TRAI NGỌC”.

51. HÃY PHÁT ĐI CHO KỊP THỜI..

Các nhà thể thao đều biết rõ: Trong những cuộc thi đua lúc phát đi là quan trọng. Người tài giỏi đến đâu mà lúc phát đi muộn hơn người hoặc bị địch thủ ép dồn vào đám đông, đến lúc thoát ra được dù có phát đi nước rút cũng chưa chắc đã bắt kịp đối phương.

Sau một năm tranh đấu và sau thời gian ngơi nghỉ vào dịp tết, bây giờ chúng ta lại sắp hàng trước thềm năm mới để thi đua một “keo” nữa. Cũng như các kiện nhi, lực sĩ hờm sẵn trước làn vôi trắng để chờ phát súng lệnh xuất phát, chúng ta sẵn sàng để phát đi cho kịp thời và kịp chúng bạn.

Nếu anh định tìm một công việc làm, không phải đợi lúc có người đăng báo mới tìm một viên thư ký đánh máy anh mới đi học đánh máy.

Nếu anh định mở một cửa hiệu, không phải đợi lúc có người gọi sang nhà hay bán cửa hiệu anh

mới lo chạy vốn.

Cũng không phải ngày thi cử đến, anh còn nằm trên giường bệnh và có thể xin dời ngày thi lại...

SẴN SÀNG, SẴN SÀNG VỀ MỌI PHƯƠNG DIỆN. ĐÓ LÀ BÍ QUYẾT ĐỂ PHÁT ĐI CHO KỊP THỜI VÀ KỊP NGƯỜI.

Tôi còn nhớ đã dự kiến một cuộc thi điền kinh: Khi phát súng lệnh đã nổ, một lực sĩ dự cuộc la hoảng với viên giám cuộc: “Khoan khoan đợi tôi cột nốt dây giày đã”. Trong lúc đó thì các địch thủ của anh đã phóng mình chạy được đôi ba chục thước.

Không phải là nhà thể thao, cụ La Fontaine cũng nhận thấy điều ấy và khuyên chúng ta tích “con thỏ với con rùa”: **CHẠY NƯỚC RÚT PHÔNG CÓ ÍCH GÌ? ĐIỀU CẦN LÀ PHÁT ĐI CHO KỊP THỜI.**

52. ANH LÀ MỘT CÁI SÀNG ...

Thi sĩ P. Scarron phân biệt ba hạng độc giả: Những “BÔNG ĐÁ”, những “BÌNH LỘC NƯỚC” và những “CHIẾC ĐỒNG HỒ”. Sau đó nữ văn sĩ Đe Maintenon kể thêm một hạng nữa, hạng “CÁI SÀNG”.

Bạn đã biết, bỏ bông đá vào nước bất luận nước bẩn hay nước sạch nó cũng hút lấy và thắm nhuần nước ấy. Nó không thể phân biệt nước trong, nước đục. Đó là hạng người đọc sách báo với tinh thần thụ động. Đọc tất cả và thâu thập tất cả, không chọn lọc, không phán đoán.

Những “CHIẾC ĐỒNG HỒ” là những người đọc sách báo để giết thì giờ. Họ không cần thâu thập gì cả, chỉ cần giải trí. Đó là độc giả những tiểu thuyết trinh thám, những truyện tình cảm nhảm nhí. Giải trí theo lối này kể ra cũng không phải luôn luôn có hại, nếu người đọc có một ít thì giờ dư để giải trí và thỉnh thoảng thấy cần làm khuấy động trí não. Nhiều chính khách như Truman, Churchill lúc đi nghỉ hè vẫn mang theo mình những cuốn tiểu thuyết trinh thám thuộc “loại sách đen”. Người ta kể chuyện: Nguyên thủ tướng Đức Bismarck sau hai buổi nhóm hội đồng bộ trưởng vẫn bàn đến “vụ án mạng Lerouge”, một tiểu thuyết trinh thám của Gagorieu đã làm say mê nhiều người lúc bấy giờ. Song đối với những ban trẻ chưa có thì giờ để học hỏi, đối với những thương gia chưa tìm ra thời giờ để suy nghĩ đến công việc làm ăn, đối với những đàn bà không có thì giờ đọc một quyển sách dạy nuôi con, hoặc tổ chức công việc nhà mỗi ngày mà lại đeo đuổi theo “nàng Lệ Thủy để xem nàng có kết tóc xe tơ với chàng Hiệp Liệt” chẳng, thì thật là một tai hại.

Những “BÌNH LỘC NƯỚC” bao giờ cũng chỉ giữ lại cặn bã. Trong tờ báo có 10 bài bổ ích: nghiên cứu, bình luận và một vài tin vặt như “giết chồng” họ chỉ chăm chú vào bài “giết chồng” ấy. Chính những chiếc “BÌNH LỘC NƯỚC” này khuyến khích các nhà báo “tô máu lên trang nhất”, đốc suất các nhà báo nỗ lực trong việc săn tin giật gân, “ma hiện hồn về”, “quái thai”. Để thỏa mãn hạng “BÌNH LỘC NƯỚC” này bên Mỹ đã có người phát sanh ra chiến thuật làm báo mang danh là “Tabloid” chuyên môn làm kích động độc giả bằng mọi phương tiện.

Người chủ trương làm báo này thú nhận một cách trắng trợn rằng họ không dùng những tay chủ bút có học thức mà chỉ nhờ anh gác thang máy xem bài vở. Bài nào anh gang thang máy thích thú là họ đăng lên. Về phương diện thương mại họ có lý, vì họ nhắm đến thị hiếu tầm thường của số đông của hạng độc giả “BÌNH LỘC NƯỚC”.

Hạng “CÁI SÀNG”, trái lại vừa đọc vừa suy nghĩ để tẩy bớt trấu, bớt sạn, bớt đất, bớt những hạt gạo lép, chỉ giữ lại những hạt gạo nặng, đầy chất bổ. Họ đọc sách báo một cách sáng suốt, biết phán đoán, biết nhặt lấy những cái gì hữu ích cho trí não hoặc tinh thần của họ và vứt bỏ những cái gì nhảm nhí. Họ lại biết giúp ý kiến, biết khuyến khích cũng như họ biết thẳng thắn chỉ trích, vì họ cảm thông với tờ báo, với những người viết. Bởi họ biết rõ họ cũng có ảnh hưởng và trách nhiệm rất to trong việc xây đắp nền văn hóa. Ở nước nào cũng thế, tùy theo số độc giả hạng “CÁI SÀNG” này có nhiều hay ít mà trình độ sách báo sẽ cao hay thấp.

Thưa bạn, bạn đã đọc nốt quyển sách này tôi đã biết chắc bạn thuộc hạng độc giả nào. Viết bài này tôi chỉ muốn bạn “tự giác nhi giác tha” là đừng bỏ qua dịp làm cho những người xung quanh mình, bạn bè, em út trong nhà đều trở thành những độc giả hạng “CÁI SÀNG”, tức là những người lính tiên phong trong việc “chống ngu dân” đề cao văn hóa vậy.

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>